Nội bộ
+ Lưu
29/12

BỘ TÀI CHÍNH **TỔNG CỤC THUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2541/QĐ-TCT	*Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch cải cách quản lý thuế trung hạn (giai đoạn 2016 - 2018)

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ

Căn cứ Quyết định số 115/2009/QĐ-TTg ngày 28/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 17 tháng 05 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 2162/QĐ-BTC ngày 08 tháng 09 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc phê duyệt kế hoạch cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011-2015 và 9 đề án theo các lĩnh vực then chốt của công tác thuế để triển khai thực hiện Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011-2020 kèm theo;

Căn cứ Quyết định số 2710/QĐ-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách quản lý thuế giai đoạn 2016 – 2020;

Theo đề nghị của Ban Cải cách và Hiện đại hoá - Tổng cục Thuế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch cải cách quản lý thuế trung hạn (giai đoạn 2016-2018) kèm theo các nội dung hoạt động hàng năm trong từng lĩnh vực quản lý thuế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Tổng cục Thuế, Vụ trưởng- Phó trưởng ban thường trực Ban Cải cách và Hiện đại hoá, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Thuế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lãnh đạo Tổng cục Thuế;
- Các Vụ, đơn vị thuộc, trực thuộc TCT;
- Cục Thuế các tỉnh/thành phố;
- Website Tổng cục Thuế;
- Lưu: VT, CC (3b).

TỔNG CỤC TRƯỞNG

BỘ TÀI CHÍNH TỔNG CỤC THUẾ

Bùi Văn Nam

KẾ HOẠCH CẢI CÁCH THỂ CHẾ TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016 – 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2541../QĐ-TCT ngày 26./12/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế)

STT	Hoạt động / Tiểu hoạt động	Thời gian thực hiện	Kết quả (đầu ra) dự kiến của hoạt động/tiểu hoạt động	Công việc triển khai thực hiện trong từng năm			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
				2016	2017	2018		
I	**Về chính sách thuế**							
1.1	**Triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT**							
	Sơ kết 3 năm thực hiện Luật	2017-2018	Báo cáo sơ kết		- Tổ chức khảo sát về tình hình triển khai thực hiện Luật - Sơ kết, đánh giá thực hiện sau 3 năm		Vụ CS	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế
1.2	**Triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế TTĐB**							
	Sơ kết 3 năm thực hiện Luật	2018-2019	Báo cáo sơ kết			- Tổ chức khảo sát về tình hình triển khai thực hiện Luật - Sơ kết, đánh giá thực hiện sau 3 năm	Vụ CS	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế
1.3	**Triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN**							
	Sơ kết 3 năm thực hiện Luật	2018-2019	Báo cáo sơ kết			-Tổ chức khảo sát về tình hình triển khai thực hiện Luật - Sơ kết, đánh giá thực hiện sau 3 năm	Vụ CS	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế
1.4	**Triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế TNCN**							
	Sơ kết 2 năm thực hiện Luật	2017-2018	Báo cáo sơ kết		- Tổ chức khảo sát về tình hình triển khai thực hiện Luật - Sơ kết, đánh giá thực hiện sau 2 năm		Vụ QLT TNCN	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế
1.5	**Triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Tài nguyên**							
	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 1084/2015/UBTVQH13 ngày 10/12/2015	2016-2019	Ban hành các văn bản pháp luật hướng dẫn triển khai thực hiện	- Xây dựng các văn bản pháp luật hướng dẫn triển khai thực hiện; - Tổ chức tuyên truyền phổ biến			Vụ CS, Vụ TTHT	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế

STT	Hoạt động / Tiểu hoạt động	Thời gian thực hiện	Kết quả (đầu ra) dự kiến của hoạt động/tiểu hoạt động	Công việc triển khai thực hiện trong từng năm			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
				2016	2017	2018		
1.6	**Triển khai thực hiện Luật thuế sử dụng đất nông nghiệp**							
	Triển khai thực hiện các quy định của pháp luật	2016-2020	Tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết số 55/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 của Quốc hội về việc miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp giai đoạn 2011-2020 và Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 55/2010/QH12	- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết			Vụ CS	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế
1.7	**Triển khai thực hiện Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp**							
	Tổng kết đánh giá 5 năm triển khai thực hiện Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2016	Báo cáo đánh giá tổng kết	- Tiến hành khảo sát và xây dựng báo cáo khảo sát - Báo cáo tổng hợp đánh giá và đề xuất giải pháp			Vụ CS	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế
1.8	**Xây dựng Luật Thuế Tài sản**							
	Đánh giá chính sách thuế đối với tài sản	2016-2018	Báo cáo đánh giá	Xây dựng Báo cáo đánh giá tác động			Vụ CS	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế
1.9	**Triển khai thực hiện Luật Thuế bảo vệ môi trường**							
1.9.1	Hoạt động 1: Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 888a/2015/UBTVQH13	2016	Ban hành các văn bản pháp luật hướng dẫn triển khai thực hiện	- Xây dựng các văn bản pháp luật hướng dẫn triển khai thực hiện; - Tổ chức tuyên truyền phổ biến			Vụ CS	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế
1.9.2	Hoạt động 2: Tổng kết, đánh giá việc thi hành Luật thuế bảo vệ môi trường	2017-2018	Báo cáo tổng kết		- Tổ chức khảo sát về tình hình triển khai thực hiện Luật - Đánh giá, tổng kết việc thi hành Luật thuế tài nguyên		Vụ CS	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế

STT	Hoạt động / Tiểu hoạt động	Thời gian thực hiện	Kết quả (đầu ra) dự kiến của hoạt động/tiểu hoạt động	Công việc triển khai thực hiện trong từng năm			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
				2016	2017	2018		
1.10	**Sửa đổi, bổ sung chính sách đối với các khoản thu từ thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên**							
		2016-2020	Ban hành chính sách thu ngân nhà nước liên quan đến hoạt động thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên	Triển khai nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung chính sách đối với các khoản thu từ thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên			Vụ QLT DNL	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế
1.11	**Triển khai thực hiện Luật Phí, lệ phí**							
1.11.1	Hoạt động 1: Tổ chức thực hiện Luật	2016-2020	Ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật	Xây dựng và trình ban hành thông tư hướng dẫn theo lộ trình của Bộ Tài chính			Vụ CS	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế
1.11.2	Hoạt động 2: Tổ chức tuyên truyền phổ biến Luật	2016-2020	Triển khai thực hiện Luật phí, lệ phí	Tổ chức các chương trình, hội nghị tập huấn, tuyên truyền, phổ biến Luật			Vụ CS, Vụ TTHT	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế
II	**Về thể chế quản lý thuế**							
2.1	***Sửa đổi, bổ sung các quy định về thể chế quản lý thuế***							
	Sửa đổi, bổ sung các quy định về thể chế quản lý thuế	2016-2020	Sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý thuế đồng bộ, đúng kế hoạch	- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật - Tổ chức các chương trình, hội nghị tập huấn, tuyên truyền, phổ biến Luật - Đánh giá tổng kết tình hình thực hiện Luật			Vụ CS	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế
2.2	**Hệ thống hoá, rà soát, hoàn thiện các quy định để đảm bảo cơ sở pháp lý cho việc áp dụng quản lý rủi ro**							
2.2.1	Hoạt động 1: Hệ thống hoá, rà soát, hoàn thiện các quy định	2016-2020	Các quy định của pháp luật có liên quan để đảm bảo cơ sở pháp lý cho việc áp dụng quản lý rủi ro được hệ thống hoá và hoàn thiện.	Thực hiện hệ thống hoá, rà soát, hoàn thiện các quy định của pháp luật có liên quan			Ban QLRR	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế
2.2.2	Hoạt động 2: Xây dựng và cập nhật các bộ tiêu chí, chỉ số đánh giá, các quy trình, nghiệp vụ	2016-2020	Ban hành và cập nhật thường xuyên bộ tiêu chí, chỉ số đánh giá phục vụ quản lý rủi ro, các quy trình, nghiệp vụ áp dụng quản lý rủi ro.	Xây dựng và ban hành, cập nhật thường xuyên bộ tiêu chí, chỉ số đánh giá phục vụ quản lý rủi ro, các quy trình, nghiệp vụ áp dụng quản lý rủi ro.			Ban QLRR	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế

STT	Hoạt động / Tiểu hoạt động	Thời gian thực hiện	Kết quả (đầu ra) dự kiến của hoạt động/tiểu hoạt động	Công việc triển khai thực hiện trong từng năm			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
				2016	2017	2018		
2.3	**Xây dựng, rà soát, hoàn thiện các quy định đối với chống chuyển giá**							
2.3.1	Hoạt động 1: Xây dựng và ban hành Nghị định	2016-2017	Ban hành Nghị định quy định đối với chống chuyển giá	Xây dựng và trình ban hành Nghị định hướng dẫn			Vụ TTr	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế
2.3.2	Hoạt động 2: Triển khai thực hiện	2017-2020			- Tổ chức các chương trình, hội nghị tập huấn, tuyên truyền, phổ biến - Tổng hợp các vướng mắc và kiến nghị sửa đổi bổ sung về chính sách		Vụ TTr, Vụ TTHT	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế
2.4	**Sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách theo hướng xã hội hoá hoạt động quản lý đối với đại lý thuế, nhân viên đại lý thuế**							
2.4.1	Hoạt động 1: Rà soát, đánh giá và đề xuất sửa đổi	2016-2017	Báo cáo tổng hợp đánh giá	- Tiến hành khảo sát và Xây dựng báo cáo khảo sát - Báo cáo tổng hợp đánh giá và đề xuất giải pháp			Vụ TTHT	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế
2.4.2	Hoạt động 2: Xây dựng Dự án Nghị định và Luật đại lý thuế	2017-2020	Ban hành Nghị định, Luật đại lý thuế		Xây dựng và trình ban hành nghị định		Vụ TTHT	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế
2.5	**Sửa đổi, bổ sung quy định đối với cá nhân kinh doanh**							
2.5.1	Hoạt động 1: Rà soát, đánh giá và đề xuất sửa đổi	2016	Ban hành Báo cáo đánh giá và đề xuất lộ trình thực hiện	- Khảo sát và xây dựng báo cáo đánh giá - Đề xuất lộ trình thực hiện			Vụ QLT TNCN	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế
2.5.2	Hoạt động 2: triển khai thực hiện	2017-2020	Ban hành các văn bản pháp luật hướng dẫn triển khai thực hiện		Triển khai thực hiện theo lộ trình đã đề xuất		Vụ QLT TNCN	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế

STT	Hoạt động / Tiểu hoạt động	Thời gian thực hiện	Kết quả (đầu ra) dự kiến của hoạt động/tiểu hoạt động	Công việc triển khai thực hiện trong từng năm			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
				2016	2017	2018		
2.6	**Hoàn thiện Chế độ kế toán thuế nội địa**							
2.6.1	Hoạt động 1: Xây dựng và ban hành Thông tư hướng dẫn Chế độ kế toán thuế nội địa	2016-2017	Xây dựng và áp dụng chế độ kế toán thuế đảm bảo nghĩa vụ thuế của NNT được ghi chép đầy đủ, chính xác, kịp thời theo hệ thống tài khoản kế toán	Xây dựng và trình ban hành thông tư hướng dẫn			Vụ KK&KTT	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế
2.6.2	Hoạt động 2: Triển khai thực hiện	2017-2019			Tổ chức các chương trình, hội nghị tập huấn, tuyên truyền, phổ biến chính sách hướng dẫn Chế độ kế toán thuế nội địa		Vụ KK&KTT, Vụ TTHT	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế
2.7	**Xây dựng, hoàn thiện quy định về hoá đơn điện tử, hoá đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan thuế**							
2.7.1	Hoạt động 1: Tổng kết, đánh giá việc triển khai thí điểm HĐĐT có mã xác thực và đánh giá kết quả triển khai HĐĐT	2016	Báo cáo đánh giá	- Đánh giá kết quả thực hiện - Khảo sát, học tập kinh nghiệm một số nước đã triển khai HĐĐT.			Vụ QLT DNL, Cục CNTT	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế
2.7.2	Hoạt động 2: Xây dựng cơ sở pháp lý	2016-2017	Ban hành Thông tư, Quy trình nghiệp vụ hướng dẫn	Xây dựng và trình ban hành Thông tư, Quy trình hướng dẫn theo lộ trình của Bộ Tài chính.			Vụ QLT DNL, Vụ QLT TNCN	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế
2.7.3	Hoạt động 3: Triển khai thực hiện	2017-2019			Tổ chức các chương trình, hội nghị tập huấn, tuyên truyền phổ biến chính sách về hoá đơn điện tử, hoá đơn có mã xác thực của cơ quan thuế		Vụ QLT DNL, Vụ QLT TNCN, Vụ TTHT	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế
2.8	**Xây dựng, ban hành quy định đối với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá, rượu bia khi thực hiện công nghệ in tem, tem điện tử**							
		2016-2017	Ban hành quy định đối với doanh nghiệp sản xuất sản phẩm thuốc lá, rượu bia khi thực hiện công nghệ in tem, tem điện tử phải thực hiện kết nối thông tin về in và dán tem giữa cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu với cơ quan quản lý thuế	Xây dựng và ban hành quy định			Vụ CS	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế

STT	Hoạt động / Tiểu hoạt động	Thời gian thực hiện	Kết quả (đầu ra) dự kiến của hoạt động/tiểu hoạt động	Công việc triển khai thực hiện trong từng năm			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
				2016	2017	2018		
2.9	**Hoàn thiện quy định để xây dựng hệ thống CSDL NNT**							
		2016-2020	Ban hành các quy định nhằm đảm bảo việc xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về người nộp thuế đầy đủ, chính xác, phục vụ công tác quản lý thuế, đáp ứng yêu cầu quản lý thuế tập trung trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, phù hợp với thông lệ quốc tế..	Xây dựng và ban hành các quy định để xây dựng cơ sở dữ liệu về NNT			Cục CNTT	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế
2.10	**Tái thiết kế quy trình nghiệp vụ quản lý thuế**							
		2016-2019	Quy trình nghiệp vụ quản lý thuế được tái thiết kế theo hướng hiện đại hoá, tự động hoá và tích hợp cao	Rà soát, sửa đổi quy trình nghiệp vụ quản lý thuế	Tái thiết kế quy trình nghiệp vụ quản lý thuế trên cơ sở ứng dụng CNTT		Các vụ/đơn vị liên quan	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế

KẾ HOẠCH CẢI CÁCH VÀ HIỆN ĐẠI HOÁ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, HỖ TRỢ NNT TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016 – 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2541.../QĐ-TCT ngày 26./12/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế)

STT	Hoạt động / Tiểu hoạt động		Thời gian thực hiện	Kết quả (đầu ra) dự kiến của hoạt động/tiểu hoạt động	Công việc triển khai thực hiện trong từng năm			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
					2016	2017	2018		
I	**Đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền, hỗ trợ giáo dục phổ biến pháp luật thuế phù hợp với từng nhóm NNT**								
1.1		Hoàn thiện các dịch vụ công điện tử để hỗ trợ người nộp thuế.	2016-2020	- Đến năm 2020, tối thiểu 90% doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ hỗ trợ thuế điện tử - Cung cấp các dịch vụ tra cứu thông tin 24/24 giờ dưới nhiều hình thức (điện thoại, SMS, ứng dụng, ...) NNT có thể dễ dàng tra cứu các thông tin về nghĩa vụ, tình trạng thuế của mình	- Tiếp tục cung cấp các dịch vụ hỗ trợ thuế điện tử - Xây dựng và triển khai hệ thống dịch vụ tra cứu thông tin 24/24 giờ		Kết quả đạt được: Tối thiểu 70% doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ hỗ trợ thuế điện tử	Vụ TTHT; Cục CNTT	Các vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế
1.2		Triển khai dịch vụ một cửa điện tử và hỗ trợ trực tuyến tập trung	2016-2020	Triển khai hiệu quả dịch vụ một cửa điện tử và hỗ trợ trực tuyến tập trung thông qua việc thiết lập một hệ thống cơ sở dữ liệu đầy đủ, cập nhật để giải đáp các yêu cầu hỗ trợ của NNT một cách tự động đối với những yêu cầu đã được định dạng hoặc chuyển đến cán bộ thuế để giải đáp trực tuyến thông qua các phương thức điện tử như email, SMS...	Xây dựng Kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan thuế (bao gồm cả một cửa điện tử và dịch vụ hỗ trợ trực tuyến)	- Nâng cấp, thiết lập cổng thông tin dịch vụ của cơ quan thuế trên cơ sở Trang thông tin điện tử ngành thuế để đảm bảo việc tiếp nhận, cung cấp các dịch vụ thuế điện tử - Thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu để cung cấp trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế, đảm bảo thực hiện thống nhất trên toàn quốc.	Triển khai dịch vụ một cửa điện tử và hỗ trợ trực tuyến tập trung trong toàn quốc	Vụ TCCB; Vụ TTHT; Cục CNTT; Vụ CS	Các vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế

STT	Hoạt động / Tiểu hoạt động		Thời gian thực hiện	Kết quả (đầu ra) dự kiến của hoạt động/tiểu hoạt động	Công việc triển khai thực hiện trong từng năm			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
					2016	2017	2018		
2	**Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền hỗ trợ về thuế**								
2.1		Thiết kế các chương trình, sản phẩm dịch vụ hỗ trợ người nộp thuế	2016-2020	Các chương trình, sản phẩm dịch vụ hỗ trợ người nộp thuế được thiết kế phù hợp với nhu cầu của từng nhóm NNT (NNT lớn-vừa-nhỏ, Hộ kinh doanh, NNT mới đi vào hoạt động…), từng nhóm thủ tục hành chính thuế	Hoàn thiện phương án phân loại NNT để thiết kế các chương trình, sản phẩm dịch vụ hỗ trợ người nộp thuế phù hợp với nhu cầu của từng nhóm NNT, từng nhóm thủ tục hành chính thuế	Thiết kế và đề xuất các chương trình, sản phẩm dịch vụ hỗ trợ phù hợp với nhu cầu của các nhóm NNT (NNT lớn-vừa-nhỏ, Hộ kinh doanh, NNT mới đi vào hoạt động…), từng nhóm thủ tục hành chính thuế	Thực hiện cung cấp các dịch vụ hỗ trợ phù hợp với nhu cầu của từng nhóm NNT, từng nhóm thủ tục hành chính thuế	Vụ TTHT	Các vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế
2.2		Xây dựng và áp dụng tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ hỗ trợ người nộp thuế	2016-2020	Hệ thống tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ hỗ trợ NNT được xây dựng và áp dụng	Ban hành Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ hỗ trợ NNT		Áp dụng Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ hỗ trợ NNT	Vụ TTHT, Ban CC&HĐH	Các vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế
2.3		Nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận một cửa tại cơ quan thuế các cấp	2016-2020	Hoạt động của bộ phận một cửa góp phần tạo điều kiện thuận lợi, giảm phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; tăng cường sự công khai, minh bạch về các thủ tục, hồ sơ giấy tờ, phí lệ phí, thời gian giải quyết công việc đồng thời nêu cao trách nhiệm thực thi công vụ của công chức thuế.	- Ban hành Báo cáo đánh giá và đề xuất đổi mới	Hoàn thiện thể chế về tổ chức cơ chế một cửa tại cơ quan thuế: - Sửa đổi, bổ sung quy định về tổ chức công tác giải quyết vướng mắc, TTHC thuế theo cơ chế một cửa tại cơ quan thuế các cấp (nếu cần). - Hoàn thiện quy trình giải quyết TTHC thuế theo cơ chế một cửa theo các quy định mới sửa đổi bổ sung (nếu cần)	Nâng cao chất lượng phục vụ của bộ phận một cửa	Vụ TTHT, Ban CC&HĐH	Các vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế

STT	Hoạt động / Tiểu hoạt động		Thời gian thực hiện	Kết quả (đầu ra) dự kiến của hoạt động/tiểu hoạt động	Công việc triển khai thực hiện trong từng năm			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
					2016	2017	2018		
2.4		Tái thiết kế quy trình hỗ trợ NNT trên nền tảng ứng dụng CNTT	2016-2020	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình thực hiện tuyên truyền hỗ trợ NNT, tích hợp với các quy trình quản lý thuế liên quan. - Tái thiết kế quy trình tuyên truyền hỗ trợ NNT	Rà soát, sửa đổi quy trình tuyên truyền hỗ trợ NNT phù hợp với quy định hiện hành (nếu cần thiết)	Tái thiết kế quy trình Tuyên truyền hỗ trợ NNT trên cơ sở ứng dụng CNTT		Vụ TTHT; Cục CNTT	Các vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế
3	**Phát triển dịch vụ hỗ trợ NNT thông qua cơ chế hợp tác với các tổ chức, cá nhân bên ngoài**								
3.1		Phát triển dịch vụ hỗ trợ NNT thông qua cơ chế hợp tác với các tổ chức, cá nhân bên ngoài cơ quan thuế	2016-2020	Các dịch vụ hỗ trợ NNT thông qua cơ chế phối hợp với cơ quan, đơn vị ngoài ngành Thuế được xây dựng và đưa vào áp dụng	Xây dựng quy chế hợp tác với các tổ chức, cá nhân bên ngoài.		Triển khai thực hiện có hiệu quả quy chế hợp tác với các tổ chức, cá nhân bên ngoài	Vụ TTHT, Cục CNTT	Các vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế
3.2		Phát triển hệ thống *trung gian thuế*, đặc biệt là các đại lư thuế	2016-2020	- Quy chế phối hợp, tham vấn NNT, các đại lý thuế được hoàn thiện đưa vào áp dụng để hoàn thiện chính sách và thủ tục hành chính thuế, tạo thuận lợi cho người nộp thuế. - Nghiên cứu, hoàn thiện cơ sở pháp lý về hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế.	- Ban hành quy chế phối hợp, tham vấn trung gian thuế - Cải tiến công tác tổ chức kỳ thi cấp chứng chỉ hành nghề đại lý thuế	- Ban hành quy trình quản lý công tác cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế, quản lý đại lý thuế	- Báo cáo định kỳ về việc lấy ý kiến từ các nhóm NNT và các trung gian thuế để xác định những thiếu sót trong chính sách, quy trềnh quản lý vf các sản phẩm. - Báo cáo mức độ tham gia của NNTvà các trung gian thuế vào quá trình thiết kế và/hoặc thi điểm các quy trình và sản phẩm mới .	Vụ TTHT, Vụ CS, Ban CC&HĐH	Các vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế
4	***Khảo sát mức độ hài lòng của NNT***								
		Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của NNT về các dịch vụ, sản *phẩm của cơ quan thuế* thông qua hình thức khảo sát/ điều tra qua thư điện tử, điện thoại, trang thông tin điện tử, hội nghị,…	2016-2020	Các hoạt động khảo sát được *thực hiện*	- Khảo sát mức độ hài lòng của NNT - Ban hành và công khai công văn chấn chỉnh hoạt động cơ quan thuế các cấp trên cơ sở kết quả đánh giá.			Ban CC&HĐH	Các vụ, đơn vị liên quan trong ngành thuế

KẾ HOẠCH CẢI CÁCH VÀ HIỆN ĐẠI HÓA CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA NGƯỜI NỘP THUẾ TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2541../QĐ-TCT ngày 26./12/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế)

STT	Hoạt động / Tiểu hoạt động	Thời gian thực hiện	Kết quả (đầu ra) dự kiến của hoạt động/tiểu hoạt động	Công việc triển khai thực hiện trong từng năm			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
				2016	2017	2018		
1	**Nâng cao chất lượng và ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ, thanh tra, kiểm tra thuế**							
1.1	Xây dựng tiêu chuẩn cán bộ, công chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra thuế.	2016-2020	Bộ tiêu chuẩn cán bộ, công chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra được ban hành.	- Xây dựng bộ tiêu chuẩn cán bộ, công chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra.		Ban hành và áp dụng bộ tiêu chuẩn cán bộ, công chức thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra	Vụ TTr, Vụ TTCB	Các Vụ/đơn vị có liên quan trong ngành thuế
1.2	Thực hiện việc tổ chức sát hạch kiến thức và kỹ năng thanh tra, kiểm tra thuế đối với công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra.	2016-2020	Tổ chức thi sát hạch kiến thức và kỹ năng thanh tra, kiểm tra toàn ngành hàng năm.	-Xây dựng và ban hành bộ ngân hàng câu hỏi về kiến thức và kỹ năng thanh tra, kiểm tra - Thí điểm tổ chức thi sát hạch kiến thức và kỹ năng thanh tra, kiểm tra tại 02 Cục Thuế (TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh).		Tổ chức thi sát hạch kiến thức và kỹ năng thanh tra, kiểm tra cho 100% công chức làm công tác thanh tra, kiểm tra	Vụ TTr, Vụ TCCB	Các Vụ/đơn vị có liên quan trong ngành thuế
1.3	Xây dựng cơ chế đánh giá hiệu quả công việc kết hợp với bố trí, sử dụng luân phiên, luân chuyển cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra thuế.	2016-2020	- Định kỳ đánh giá hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra; - Thực hiện luân phiên, luân chuyển cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra	- Xây dựng và ban hành bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra. - Xây dựng đề án luân phiên luân chuyển cán bộ làm công tác thanh tra kiểm tra.		Áp dụng tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc gắn với việc luân phiên, luân chuyển cán bộ giữa các phòng thanh tra, kiểm tra theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.	Vụ TTr, Vụ TCCB	Các Vụ/đơn vị có liên quan trong ngành thuế
1.4	Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt Quy chế giám sát hoạt động đoàn thanh tra, trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan thuế các cấp.	2016-2020	Quy chế giám sát hoạt động đoàn thanh tra trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan thuế các cấp được ban hành	- Dự thảo Quy chế giám sát hoạt động đoàn thanh tra. - Lấy ý kiến các đơn vị - Ban hành Quy chế giám sát hoạt động đoàn thanh tra.	- Nâng cấp ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác giám sát hoạt động đoàn thanh tra.	- Áp dụng thống nhất Quy chế giám sát hoạt động đoàn thanh tra trong toàn ngành	Vụ TTr, Cục CNTT	Các Vụ, đơn vị có liên quan trong và ngoài ngành thuế

STT	Hoạt động / Tiểu hoạt động		Thời gian thực hiện	Kết quả (đầu ra) dự kiến của hoạt động/tiểu hoạt động	Công việc triển khai thực hiện trong từng năm			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
					2016	2017	2018		
1.5		Ban hành mô hình trao đổi nghiệp vụ và kỹ năng thanh tra, kiểm tra thuế tập trung trong toàn ngành.	2016-2020	Mô hình được xây dựng và ban hành.	Nghiên cứu, lựa chọn mô hình trao đổi nghiệp vụ và kỹ năng thanh tra, kiểm tra thuế tập trung trong toàn ngành.			Vụ TTr	Các Vụ/đơn vị có liên quan trong ngành thuế
2	**Áp dụng quản lý rủi ro**								
		Áp dụng quản lý rủi ro trong thanh tra, kiểm tra thuế.	2016-2020	Các biện pháp quản lý rủi ro được áp dụng trong tất cả các khâu của công tác kiểm tra, thanh tra (lập kế hoạch thanh tra kiểm tra; lựa chọn trường hợp kiểm tra tại trụ sở cơ quan thuế; xác định nội dung thanh tra, kiểm tra tại trụ sở NNT).	Nghiên cứu, đề xuất áp dụng, đánh giá kết quả thực hiện áp dụng quản lý rủi ro trong thanh tra, kiểm tra - Ban hành bộ tiêu chí và bộ chỉ số đánh giá phục vụ quản lý rủi ro trong công tác thanh tra, kiểm tra - Quy định, quy trình nghiệp vụ quản lý rủi ro trong kiểm tra, thanh tra thuế (tại trụ sở cơ quan thuế và tại trụ sở NNT). - Xây dựng ứng dụng CNTT phục vụ áp dụng quản lý rủi ro trong công tác thanh tra, kiểm tra thuế. - Tổ chức triển khai áp dụng các biện pháp nghiệp vụ quản lý thuế. - Đánh giá kết quả thực hiện hàng năm.			Vụ TTr, Ban QLRR, Cục CNTT	Các Vụ/đơn vị có liên quan trong ngành thuế
3	**Đổi mới toàn diện hoạt động thanh tra, kiểm tra theo hướng thống nhất, hiện đại, chính quy**								
3.1		Hoàn thiện cơ chế, chính sách về thanh tra, kiểm tra thuế.	2016-2020	Cơ chế, chính sách về thanh tra, kiểm tra thuế được rà soát, hoàn thiện theo Luật Quản lý thuế và các quy định về thanh tra, kiểm tra.	- Hệ thống hoá và rà soát các quy định về thanh tra, kiểm tra. - Tổng hợp, rà soát vướng mắc và kiến nghị sửa đổi bổ sung quy định về thanh tra, kiểm tra.			Vụ TTr, Vụ PC, Vụ CS	Các Vụ/đơn vị có liên quan trong ngành thuế
3.2		Phối hợp trao đổi thông tin với các cơ quan liên quan.	2016-2020	Trao đổi thông tin với các cơ quan liên quan được thực hiện	- Thực hiện trao đổi thông tin về các giao dịch thanh toán qua Ngân hàng có dấu hiệu đáng ngờ. - Thực hiện trao đổi thông tin với cơ quan Công an, Hải quan, Kiểm toán, sở ngành địa phương.. - Rà soát và hoàn thiện Quy chế trao đổi thông tin giữa Tổng cục Thuế và các cơ quan có liên quan.			Vụ TTr, Cục CNTT	Các Vụ/đơn vị có liên quan trong ngành thuế

STT	Hoạt động / Tiểu hoạt động		Thời gian thực hiện	Kết quả (đầu ra) dự kiến của hoạt động/tiểu hoạt động	Công việc triển khai thực hiện trong từng năm			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
					2016	2017	2018		
3.3		Xây dựng và thực hiện chương trình, biện pháp thanh tra, kiểm tra phù hợp với từng nhóm đối tượng, theo chuyên ngành.	2016-2020	Các chương trình thanh tra, kiểm tra phù hợp với từng đối tượng (doanh nghiệp lớn, vừa, nhỏ, các tổ chức phi lợi nhuận, cá nhân nộp thuế TNCN), theo lĩnh vực (xây dựng cơ bản, dầu khí, điện lực, viễn thông, ngân hàng, bảo hiểm...), theo chuyên ngành (như giao dịch điện tử, thanh tra chống chuyển giá ..) được xây dựng và thực hiện.	- Nghiên cứu xây dựng, ban hành, triển khai các chương trình thanh tra kiểm tra đối với từng nhóm đối tượng, lĩnh vực, chuyên ngành hàng năm. - Tổng hợp, báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra theo đối tượng/lĩnh vực/chuyên ngành.			Vụ TTr, Vụ QL DNL	Các Vụ/đơn vị có liên quan trong ngành thuế
3.4		Thanh tra giá chuyển nhượng.	2017-2020	Các quy định, quy trình về thanh tra giá chuyển nhượng được hoàn thiện.CSDL về các doanh nghiệp liên kết phục vụ thanh tra giá chuyển nhượng được xây dựng.		- Ban hành quy trình thanh tra giá chuyển nhượng; - Nghiên cứu giải pháp xây dựng CSDL (hệ thống tỷ suất lợi nhuận) phục vụ công tác quản lý giá chuyển nhượng. - Nghiên cứu thử nghiệm một số chỉ tiêu lựa chọn đối tượng thanh tra giá chuyển nhượng; - Xây dựng và hoàn thiện CSDL về các doanh nghiệp liên kết phục vụ công tác giá chuyển nhượng. - Xây dựng tài liệu hướng dẫn kỹ năng thanh tra giá chuyển nhượng; - Tổ chức đào tạo tài liệu hướng dẫn cho cán bộ thuế.		Vụ TTr	Các Vụ/đơn vị có liên quan trong ngành thuế
3.5		Nghiên cứu, áp dụng hình thức thanh tra, kiểm tra bằng phương pháp điện tử.	2016-2020	Hình thức thanh tra, kiểm tra bằng phương pháp điện tử được áp dụng.	Nghiên cứu xây dựng đề án thanh tra, kiểm tra bằng phương pháp điện tử theo thông lệ quốc tế.		- Áp dụng thí điểm hình thức thanh tra, kiểm tra bằng phương pháp điện tử. - Đánh giá, hoàn thiện sau khi triển khai thí điểm.	Vụ TTr	Các Vụ/đơn vị có liên quan trong ngành thuế
3.6		Tái thiết kế quy trình nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra.	2016-2019	Quy trình thanh tra, kiểm tra được tái thiết kế, tích hợp với các quy trình quản lý thuế liên quan trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin.	Rà soát, sửa đổi quy trình thanh tra thuế, kiểm tra thuế phù hợp với quy định hiện hành, trong đó có bổ sung: quy định việc cán bộ thanh tra, kiểm tra phải chỉ rõ cho NNT biết về quyền khiếu nại tố cáo sau khi hoàn thành việc thanh tra, kiểm tra thuế.		Xây dựng và nâng cấp ứng dụng CNTT phù hợp với quy trình quản lý thuế liên quan và quy trình tái thiết kế được ban hành.	Vụ TTr, Cục CNTT	Các Vụ/đơn vị có liên quan trong ngành thuế

KẾ HOẠCH CẢI CÁCH VÀ HIỆN ĐẠI HÓA CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐĂNG KÝ THUẾ, KHAI THUẾ, NỘP THUẾ, HOÀN THUẾ, CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN THUẾ TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2541../QĐ-TCT ngày 26/12/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế)

STT	Hoạt động / Tiểu hoạt động		Thời gian thực hiện	Kết quả (đầu ra) dự kiến của hoạt động/tiểu hoạt động	Công việc triển khai thực hiện trong từng năm			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
					2016	2017	2018		
I	**Đăng ký thuế**								
1.1		Rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách về đăng ký thuế	2016-2020	Chính sách về đăng ký thuế, đặc biệt là mẫu biểu, hồ sơ được sửa đổi, bổ sung theo hướng đơn giản, rõ ràng, dễ kê khai.	- Thông tư sửa Thông tư hướng dẫn Luật Quản lý thuế về đăng ký thuế	Thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách về đăng ký thuế phù hợp với định hướng cải cách thủ tục hành chính, các quy định chính sách hiện hành và thông lệ quốc tế		Vụ KK&KTT; Vụ CS, Vụ PC	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế
1.2		Hoàn thiện cơ sở dữ liệu định danh người nộp thuế đầy đủ, chính xác và cập nhật kịp thời	2016-2020	- Giao diện với các ứng dụng khác để hỗ trợ kê khai và nộp thuế - Cung cấp cho cán bộ thuế một bức tranh tổng thể về NNT; Giảm rủi ro trùng lặp thông tin - Tạo ra thông tin quản lý đăng ký liên quan (theo loại hình, địa bàn, và ngành kinh tế) và cung cấp dấu vết kiểm tra của người truy cập và thay đổi thông tin trong cơ sở dữ liệu đăng ký thuế - Cung cấp truy cập trực tuyến an toàn cho các doanh nghiệp và cá nhân để đăng ký thuế	Hoàn thiện cơ sở dữ liệu định danh người nộp thuế đầy đủ, chính xác và cập nhật kịp thời			Vụ KK&KTT, Cục CNTT	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế

STT	Hoạt động / Tiểu hoạt động	Thời gian thực hiện	Kết quả (đầu ra) dự kiến của hoạt động/tiểu hoạt động	Công việc triển khai thực hiện trong từng năm			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
				2016	2017	2018		
1.3	Áp dụng quản lý rủi ro trong công tác quản lý đăng ký thuế	2017-2020	- Ban hành bộ tiêu chí, bộ chỉ số lựa chọn trường hợp kiểm tra về đăng ký thuế, ban hành quy định về áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý đăng ký thuế. - Thực hiện việc đánh giá, phân loại tự động người nộp thuế trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin áp dụng các bộ tiêu chí, bộ chỉ số và hệ thống cơ sở dữ liệu.		Nghiên cứu, đề xuất áp dụng, đánh giá kết quả thực hiện áp dụng quản lý rủi ro trong công tác quản lý đăng ký thuế: - Ban hành bộ tiêu chí và bộ chỉ số đánh gía phục vụ quản lý rủi ro trong công tác quản lý đăng ký thuế - Xây dựng, ban hành quy định nghiệp vụ quản lý rủi ro trong quản lý đăng ký thuế - Xây dựng ứng dụng CNTT phục vụ áp dụng quản lý rủi ro trong công tác quản lý đăng ký thuế. - Tổ chức triển khai áp dụng các biện pháp nghiệp vụ quản lý thuế. - Đánh giá kết quả thực hiện hàng năm.		Ban QLRR; Vụ Kê khai & KTT, Cục CNTT	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế
1.4	Triển khai thực hiện đăng ký thuế điện tử	2017-2020	- Tối thiểu 65% tổ chức, doanh nghiệp thực hiện đăng ký thuế điện tử - Xây dựng cơ chế, ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai đăng ký thuế điện tử đối với cá nhân trực tiếp đăng ký thuế với cơ quan thuế		Xây dựng và nâng cấp ứng dụng CNTT phục vụ triển khai thực hiện đăng ký thuế điện tử		Cục CNTT, Vụ KK&KTT, Vụ TNCN	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế
1.5	Hệ thống cấp mã số tự động	2016-2020	Hệ thống cấp mã tự động cho doanh nghiệp đi vào hoạt động	- Ban hành Thông tư hướng dẫn việc phân công cơ quan thuế quản lý đối với NNT - Nghiên cứu soạn thảo quy định về cơ chế cấp mã số thuế tự động cho doanh nghiệp	Triển khai thực hiện hệ thống cấp mã tự động cho doanh nghiệp trên cơ sở ứng dụng CNTT		Vụ KK&KTT, Cục CNTT	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế
1.6	Thực hiện Đề án thống nhất mã số thuế cho tổ chức và mã số công dân cho cá nhân	2016-2020	- Đối với doanh nghiệp và hộ kinh doanh: Thống nhất một mã số duy nhất đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế - Đối với cá nhân: Phối hợp với Bộ Tư Pháp để xây dựng lộ trình và triển khai thực hiện Đề án mã số công dân	Hoàn thành thống nhất 100% mã số thuế, mã số kinh doanh cho doanh nghiệp	Phối hợp với cơ quan đăng ký kinh doanh xây dựng cơ chế phối hợp cấp mã số duy nhất về đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế đối với hộ kinh doanh	Triển khai thực hiện cơ chế phối hợp thực hiện hợp nhất cấp mã số duy nhất về đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế đối với hộ kinh doanh	Vụ KK&KTT, Vụ TNCN	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế
					Phối hợp với Bộ Tư pháp để xây dựng cơ chế và triển khai thực hiện theo lộ trình Đề án mã số công dân cho cá nhân			

STT	Hoạt động / Tiểu hoạt động		Thời gian thực hiện	Kết quả (đầu ra) dự kiến của hoạt động/tiểu hoạt động	Công việc triển khai thực hiện trong từng năm			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
					2016	2017	2018		
1.7		Tái thiết kế quy trình nghiệp vụ	2016-2019	Quy trình quản lý đăng ký thuế của cơ quan thuế được tái thiết kế, tích hợp với các quy trình quản lý thuế liên quan trên cơ sở ứng dụng CNTT.	Rà soát, sửa đổi quy trình quản lý đăng ký thuế phù hợp với quy định hiện hành	Tái thiết kế quy trình quản lý đăng ký thuế trên cơ sở ứng dụng CNTT		Vụ KK&KTT, Cục CNTT	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế
2	**Khai thuế**								
2.1		Hoàn thiện cơ chế, chính sách về khai thuế	2016-2020	Chính sách về khai thuế, đặc biệt mẫu biểu hồ sơ khai thuế được sửa đổi bổ sung theo hướng đơn giản, rõ ràng, dễ thực hiện nhằm giảm tối đa chi phí tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế.	Thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách về khai thuế phù hợp với định hướng cải cách thủ tục hành chính, các quy định chính sách hiện hành và thông lệ quốc tế			Vụ KK&KTT; Vụ Chính sách; Vụ PC	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế
2.2		Áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý, kiểm tra khai thuế.	2017-2020	- Ban hành Bộ tiêu chí, bộ chỉ số lựa chọn hồ sơ khai thuế kiểm tra tại trụ sở cơ quan quản lý thuế, ban hành quy định về áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý, kiểm tra khai thuế - Hệ thống cơ sở dữ liệu của NNT về khai thuế được đầy đủ chính xác - Thực hiện việc đánh giá, phân loại tự động người nộp thuế trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin áp dụng các bộ tiêu chí, bộ chỉ số và hệ thống cơ sở dữ liệu.		Nghiên cứu, đề xuất áp dụng, đánh giá kết quả thực hiện áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý kiểm tra khai thuế: - Ban hành Bộ tiêu chí, bộ chỉ số lựa chọn hồ sơ khai thuế kiểm tra tại trụ sở cơ quan quản lý thuế; - Ban hành quy định về áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý, kiểm tra khai thuế; - Xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống CSDL, thông tin phục vụ quản lý rủi ro trong công tác quản lý, kiểm tra khai thuế theo hướng tập trung, cập nhật tự động và được quản lý, vận hành theo quy định; - Hệ thống ứng dụng CNTT phục vụ quản lý rủi ro trong quản lý khai thuế được xây dựng và vận hành; - Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trên cơ sở ứng dụng CNTT; - Đánh giá kết quả thực hiện hàng năm.	Ban QLRR; Vụ KK&KTT, Cục CNTT	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế

STT	Hoạt động / Tiểu hoạt động		Thời gian thực hiện	Kết quả (đầu ra) dự kiến của hoạt động/tiểu hoạt động	Công việc triển khai thực hiện trong từng năm			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
					2016	2017	2018		
2.3		Triển khai các dịch vụ thuế điện tử	2016-2020	- 95% doanh nghiệp khai thuế điện tử - Xác nhận và báo cáo về tất cả NNT dự kiến phải kê khai và tự động tạo ra mẫu biểu điện tử đối với tờ khai liên quan đến NNT hoàn thành và nộp hồ sơ khai thuế- 100% DN lớn kê khai thuế điện tử đối với các sắc thuế chính- Triển khai toàn quốc việc khai thuế điện tử đối với cá nhân trực tiếp khai thuế với cơ quan thuế	Xây dựng và nâng cấp ứng dụng CNTT để triển khai dịch vụ khai thuế điện tử			Vụ KK&KTT; Cục CNTT, Vụ TNCN	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế
					- Tối thiểu 90% doanh nghiệp khai thuế điện tử - 100% DN lớn kê khai thuế điện tử đối với các sắc thuế chính - Xây dựng cơ chế, quy trình nghiệp vụ, Ứng dụng CNTT, thực hiện thí điểm khai thuế điện tử cho cá nhân đối với cho thuê nhà tại Cục Thuế HCM và Cục Thuế HN; LPTB ôtô, xe máy...tại HN, HCM, Bình Thuận	- Tối thiểu 92% doanh nghiệp khai thuế điện tử - 100% DN lớn kê khai thuế điện tử đối với các sắc thuế chính - Đánh giá thực hiện thí điểm khai thuế điện tử cho cá nhân đối với cho thuê nhà tại Cục Thuế HCM và Cục Thuế HN; LPTB ôtô, xe máy...tại HN, HCM, Bình Thuận và Thực hiện mở rộng thí điểm - Xây dựng cơ chế, quy trình nghiệp vụ, ứng dụng CNTT, thực hiện khai thuế điện tử cho cá nhân kinh doanh và cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công	- Tối thiểu 95% doanh nghiệp khai thuế điện tử - 100% DN lớn kê khai thuế điện tử đối với các sắc thuế chính - Tiếp tục triển khai mở rộng khai thuế điện tử cho cá nhân đối với hoạt động cho thuê nhà và lệ phí trước bạ khi đăng ký ô tô, xe máy - Thực hiện triển khai thí điểm khai thuế điện tử với hộ kinh doanh có quy mô lớn và cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công tại một số Cục thuế		
2.4		Tái thiết kế quy trình nghiệp vụ	2016-2019	Quy trình quản lý khai thuế của cơ quan thuế được tái thiết kế, tích hợp với các quy trình quản lý thuế liên quan trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin.	Rà soát, sửa đổi quy trình quản lý khai thuế phù hợp với quy định hiện hành	Tái thiết kế quy trình quản lý khai thuế trên cơ sở ứng dụng CNTT		Vụ KK&KTT, Cục CNTT	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế
3	**Nộp thuế**								
3.1		Hoàn thiện cơ chế, chính sách về nộp thuế	2016-2020	Chính sách về nộp thuế, đặc biệt mẫu biểu liên quan đến nộp thuế, trong đó có nộp điện tử, được sửa đổi bổ sung theo hướng đơn giản, rõ ràng, dễ thực hiện nhằm giảm tối đa chi phí tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế.	Thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách về nộp thuế phù hợp với định hướng cải cách thủ tục hành chính, các quy định chính sách hiện hành và thông lệ quốc tế			Vụ KK&KTT; Vụ CS; Vụ PC	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế

STT	Hoạt động / Tiểu hoạt động		Thời gian thực hiện	Kết quả (đầu ra) dự kiến của hoạt động/tiểu hoạt động	Công việc triển khai thực hiện trong từng năm			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
					2016	2017	2018		
3.2		Triển khai các dịch vụ thuế điện tử	2016-2020	- 95% doanh nghiệp nộp thuế điện tử - Các khoản thanh toán điện tử chiếm trên 75% giá trị của tổng số thu thuế đối với các sắc thuế chính - Triển khai toàn quốc việc nộp thuế điện tử đối với cá nhân trực tiếp khai thuế với cơ quan thuế	Xây dựng và nâng cấp ứng dụng CNTT triển khai dịch vụ nộp thuế điện tử - 90% doanh nghiệp nộp thuế điện tử - Các khoản thanh toán điện tử chiếm trên 60% giá trị của tổng số thu thuế đối với các sắc thuế chính - Thực hiện thí điểm nộp thuế điện tử cho cá nhân đối với cho thuê nhà; nộp lệ phí trước bạ, thuế đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản tại HCM, Hà Nội; - Thí điểm nộp thuế điện tử của hộ kinh doanh qua đơn vị uỷ nhiệm thu tại một số quận/huyện tại 14 tỉnh, TP	- Đánh giá việc thí điểm nộp thuế điện tử cho cá nhân đối với cho thuê nhà; nộp lệ phí trước bạ, thuế đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản tại HCM, HN; - Đánh giá việc thí điểm nộp thuế điện tử của hộ kinh doanh qua đơn vị uỷ nhiệm thu tại 14 tỉnh, TP và Triển khai mở rộng thí điểm - Xây dựng cơ chế, quy trình nghiệp vụ ứng dụng CNTT thực hiện nộp thuế điện tử cho cá nhân có thu nhập từ tiền lương tiền công	- 95% doanh nghiệp nộp thuế điện tử - Các khoản thanh toán điện tử chiếm trên 65% giá trị của tổng số thu thuế đối với các sắc thuế chính - Triển khai mở rộng nộp thuế điện tử cơ cá nhân đối với cho thuê nhà, nộp lệ phí trước bạ, thuế đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản. - Triển khai mở rộng nộp thuế điện tử của hộ kinh doanh qua đơn vị uỷ nhiệm thu - Triển khai thí điểm nộp thuế điện tử với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công tại một số Cục thuế	Cục CNTT, Vụ KK&KTT, Vụ QLT TNCN	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế
3.3		Tái thiết kế quy trình nghiệp vụ	2016-2019	Quy trình quản lý nộp thuế của cơ quan thuế được tái thiết kế, tích hợp với các quy trình quản lý thuế liên quan trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin.	Rà soát, sửa đổi quy trình quản lý nộp thuế phù hợp với quy định hiện hành	Tái thiết kế quy trình quản lý nộp thuế trên cơ sở ứng dụng CNTT		Vụ KK&KTT, Cục CNTT	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế
4	**Hoàn thuế**								
4.1		Hoàn thiện cơ chế, chính sách	2016-2020	Chính sách về hoàn thuế, đặc biệt mẫu biểu hồ sơ hoàn thuế được sửa đổi bổ sung theo hướng đơn giản, rõ ràng, dễ thực hiện nhằm giảm tối đa chi phí tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế	Thông tư hướng dẫn hoàn thuế GTGT và sửa đổi bổ sung Thông tư hướng dẫn, quản lý và thực hiện hoàn thuế từ quỹ GTGT	- Thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách hoàn thuế phù hợp với định hướng cải cách thủ tục hành chính, các quy định chính sách hiện hành và thông lệ quốc tế - Xây dựng cơ chế ưu tiên hoàn thuế đối với NNT tuân thủ pháp luật tốt		Vụ KK&KTT; Vụ CS; Vụ PC; Vụ DT	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế

STT	Hoạt động / Tiểu hoạt động		Thời gian thực hiện	Kết quả (đầu ra) dự kiến của hoạt động/tiểu hoạt động	Công việc triển khai thực hiện trong từng năm			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
					2016	2017	2018		
4.2		Thực hiện dự báo và giám sát hoàn thuế	2016-2020	- Xây dựng phương án và triển khai thực hiện việc dự báo và giám sát hoàn thuế hiệu quả trong phạm vi dự toán Quốc hội giao và đáp ứng được tất cả các yêu cầu hoàn thuế hợp lệ khi phát sinh trên cơ sở ứng dụng CNTT - Các biện pháp giám sát hoàn thuế đảm bảo ngăn ngừa hoàn thuế cho các đề nghị hoàn có gian lận.	Xây dựng quy trình hoàn thuế	- Xây dựng ứng dụng CNTT phục vụ việc thực hiện tổng hợp và phê duyệt dự toán hoàn thuế - Triển khai thực hiện tổng hợp và phê duyệt dự toán hoàn thuế	- Triển khai thực hiện tổng hợp và phê duyệt dự toán hoàn thuế hàng năm. - Báo cáo tình hình thực hiện dự toán và việc giám sát hoàn thuế	Vụ KK&KTT, Cục CNTT	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế
4.3		Triển khai các dịch vụ hoàn thuế điện tử	2016-2020	- Tối thiểu 95% hồ sơ hoàn sơ hoàn thuế GTGT được nộp và trả kết quả qua mạng - Tối thiểu 90% hồ sơ hoàn thuế được hỗ trợ xử lý xét hoàn thuế từ thông tin trên hệ thống quản lý thuế - Triển khai toàn quốc việc hoàn thuế điện tử đối với cá nhân trực tiếp khai, nộp thuế với cơ quan thuế	- Ban hành Quy trình tiếp nhận hồ sơ hoàn thuế và thông báo kết quả giải quyết hồ sơ hoàn thuế điện tử áp dụng cho tất cả các sắc thuế, khoản thu do ngành Thuế quản lý, và quy chế nộp hồ sơ qua cơ quan có liên quan khác để kiểm soát trước khi chuyển đến cơ quan thuế. - Đề xuất yêu cầu nghiệp vụ để xây dựng ứng dụng hỗ trợ cho công tác hoàn thuế qua mạng - Triển khai thực hiện hoàn thuế điện tử tại 13 Cục Thuế thành phố thuộc TW: Hà Nội, Đồng Nai, Đà Nẵng, Cần Thơ, Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Bình Dương, Kon Tum, Khánh Hòa, Vĩnh Phúc, Bình Thuận	Triển khai thực hiện hoàn thuế GTGT tại 63 Cục Thuế		Vụ KK&KTT, Cục CNTT	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế
						Xây dựng cơ chế, ứng dụng CNTT việc hoàn thuế điện tử đối với cá nhân trực tiếp khai, nộp thuế với cơ quan thuế	Triển khai thí điểm việc hoàn thuế điện tử đối với cá nhân trực tiếp khai, nộp thuế với cơ quan thuế		

STT	Hoạt động / Tiểu hoạt động		Thời gian thực hiện	Kết quả (đầu ra) dự kiến của hoạt động/tiểu hoạt động	Công việc triển khai thực hiện trong từng năm			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
					2016	2017	2018		
4.4		Áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý hoàn thuế	2016-2020	Cơ quan thuế áp dụng biện pháp phù hợp trong giải quyết, xử lý hồ sơ hoàn thuế, đảm bảo tỷ lệ hồ sơ đề nghị hoàn được giải quyết đúng hạn đạt tối thiểu 90%	Nghiên cứu, đề xuất áp dụng, đánh giá kết quả thực hiện áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý kiểm tra hoàn thuế: - Xây dựng bộ tiêu chí xác định và phân loại rủi ro trong hoàn thuế - Xây dựng và hoàn thiện quy chế phối hợp với các cơ quan chính phủ khác (Ngân hàng/tổ chức tài chính; Cơ quan sử dụng lao động; Hải quan; Cơ quan an ninh xã hội hoặc cơ quan khác...) trong việc đối chiếu, kiểm tra chéo thông tin phục vụ quản lý hoàn thuế - Quy định, quy trình nghiệp vụ quản lý rủi ro trong quản lý hoàn thuế - Xây dựng ứng dụng CNTT quản lý rủi ro trong hoàn thuế - Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trên cơ sở ứng dụng CNTT - Đánh giá kết quả thực hiện hàng năm			Ban QLRR, Vụ KK &KTT, Cục CNTT	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế
4.5		Tái thiết kế quy trình nghiệp vụ	2016-2019	Quy trình quản lý hoàn thuế của cơ quan thuế được tái thiết kế, tích hợp với các quy trình quản lý thuế liên quan trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin	Rà soát, sửa đổi quy trình quản lý hoàn thuế phù hợp với quy định hiện hành	Tái thiết kế quy trình quản lý hoàn thuế trên cơ sở ứng dụng CNTT		Vụ KK&KTT, Cục CNTT	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế
5	**Chế độ kế toán thuế nội địa**								
		Áp dụng thống nhất chế độ kế toán trong toàn ngành Thuế	2016-2020	Hệ thống kế toán thu nội địa của ngành Thuế phù hợp với chuẩn mực kế toán và thông lệ quốc tế	- Ban hành Thông tư Chế độ kế toán thuế nội địa - Đề xuất yêu cầu nghiệp vụ để hoàn thiện ứng dụng tin học hỗ trợ kế toán thuế nội địa cho tất cả các khoản thu, sắc thuế		Thực hiện thống nhất chế độ kế toán thuế nội địa trong toàn ngành	Vụ KK&KTT; Cục CNTT	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế

KẾ HOẠCH CẢI CÁCH VÀ HIỆN ĐẠI HÓA CÔNG TÁC QUẢN LÝ NỢ VÀ CƯỠNG CHẾ NỢ THUẾ TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016 – 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2541./QĐ-TCT ngày 26./12/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế)

STT	Hoạt động / Tiểu hoạt động	Thời gian thực hiện	Kết quả (đầu ra) dự kiến của hoạt động/tiểu hoạt động	Công việc triển khai thực hiện trong từng năm			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
				2016	2017	2018		
1	**Áp dụng quản lý rủi ro trong công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế**							
1.1	Áp dụng quản lý rủi ro trong công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế	2017-2020	Xác định được thứ tự ưu tiên để đôn đốc các trường hợp nợ thuế dựa trên tiêu chí rủi ro		Nghiên cứu, đề xuất áp dụng, đánh giá kết quả thực hiện áp dụng quản lý rủi ro trong công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế: - Xây dựng Bộ tiêu chí quản lý rủi ro trong công tác quản lý nợ - Đề xuất yêu cầu nghiệp vụ để xây dựng ứng dụng CNTT về quản lý rủi ro trong công tác quản lý nợ - Xây dựng ứng dụng QLRR trong công tác quản lý nợ - Triển khai ứng dụng quản lý rủi ro và đánh giá kết quả thực hiện		Ban QLRR	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế
1.2	Nghiên cứu, xây dựng phương pháp dự báo số nợ thuế và dự báo ảnh hưởng của sự thay đổi các nhân tố bên ngoài tới số thuế nợ của NNT	2016-2020	Định kỳ hàng năm dự báo được số nợ thuế và dự báo ảnh hưởng của các nhân tố bên ngoài tới số nợ thuế, làm căn cứ để xây dựng dự toán thu thuế	Ban hành quyết định thành lập ban chỉ đạo và Tổ soạn thảo nghiên cứu về dự báo số tiền thuế nợ	- Nghiên cứu 1 số phương pháp dự báo số tiền thuế nợ - Phân tích, thiết kế ứng dụng CNTT về phương pháp dự báo số tiền thuế nợ	Thực hiện thí điểm tại 1 số cơ quan thuế	Vụ QLN	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế
2	**Đổi mới toàn diện hoạt động quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế theo hướng thống nhất, hiện đại, chuyên nghiệp và hiệu quả**							
2.1	Hoàn thiện chính sách, quy chế về quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế	2016-2020	-Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật: + Sửa đổi các quy định về gia hạn nộp thuế, nộp dần tiền thuế, miễn tiền chậm nộp và xóa nợ tiền thuế, cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế; + Bổ sung các quy định về xóa nợ tiền thuế và tiền chậm nộp đối với 1 số trường hợp	- Sửa đổi về tỷ lệ tiền chậm nộp tiền thuế: hạn từ 0.05%/ngày xuống 0.03%/ngày - Hướng dẫn sửa đổi bổ sung về cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế - Trình UBTV QH ban hành quy định về xóa tiền thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp đối với 1 số trường hợp	Sửa đổi, bổ sung toàn diện các quy định về gia hạn nộp thuế, nộp dần tiền thuế nợ, miễn tiền chậm nộp, xóa nợ và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế	Tiếp tục sửa đổi, bổ sung hàng năm phù hợp với các thay đổi của chính sách	Vụ CS	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế

STT	Hoạt động / Tiểu hoạt động	Thời gian thực hiện	Kết quả (đầu ra) dự kiến của hoạt động/tiểu hoạt động	Công việc triển khai thực hiện trong từng năm			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
				2016	2017	2018		
2.2	Sắp xếp, tổ chức lại bộ phận quản lý nợ thuế tại các cấp trong ngành Thuế.	2016-2020	Các bộ phận thực hiện chức năng quản lý nợ thuế từ cấp Tổng cục đến Chi cục được sắp xếp hợp lý, đảm bảo thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong chức năng quản lý nợ	- Báo cáo đánh giá hiện trạng cơ cấu tổ chức, nguồn nhân lực trong công tác quản lý nợ thuế trong toàn ngành hiện nay - Đề xuất hoàn thiện	Kiện toàn, sắp xếp theo phương án đã được phê duyệt		Vụ TCCB	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế
2.3	Xây dựng hệ thống tiêu chí và phương pháp đánh giá chất lượng công tác quản lý nợ thuế.	2016-2020	Định kỳ đánh giá hiệu quả hoạt động của công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế trong toàn ngành gắn với bản mô tả vị trí công việc phù hợp với thông lệ quốc tế	Đánh giá chất lượng công tác quản lý nợ thuế để xây dựng kế hoạch xây dựng hệ thống tiêu chí và phương pháp đánh giá chất lượng công tác quản lý nợ		Ban hành QĐ thành lập BCĐ và Tổ soạn thảo nghiên cứu về các tiêu chí đánh giá hiệu quản quản lý tiền thuế nợ	Vụ QLN	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế
2.4	Tái thiết kế quy trình nghiệp vụ quản lý nợ thuế trên nền ứng dụng công nghệ thông tin.	2016-2020	Ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình quản lý thu nợ và cưỡng chế nợ thuế của cơ quan thuế, tích hợp với các quy trình quản lý thuế liên quan.	Thường xuyên rà soát, sửa đổi quy trình quản lý thu nợ và cưỡng chế nợ thuế phù hợp với quy định đã được sửa đổi, bổ sung			Vụ QLN, Cục CNTT	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế
3	**Tăng cường công tác phối hợp để nâng cao chất lượng hoạt động**							
3.1	Xây dựng các quy chế phối hợp giữa các bộ phận trong cơ quan thuế	2016-2020	Quy chế phối hợp quản lý thu nợ và cưỡng chế nợ thuế giữa các bộ phận trong cơ quan thuế được xây dựng	Đánh giá tình hình công tác phối hợp giữa các bộ phận trong cơ quan thuế	Xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp	Triển khai thực hiện	Vụ QLN	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế

STT	Hoạt động / Tiểu hoạt động	Thời gian thực hiện	Kết quả (đầu ra) dự kiến của hoạt động/tiểu hoạt động	Công việc triển khai thực hiện trong từng năm			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
				2016	2017	2018		
3.2	Xây dựng quy chế phối hợp giữa các ngành Thuế, Hải quan, Kho bạc nhà nước; Quy chế phối hợp, trao đổi thông tin giữa Bộ Tài chính, Ngân hàng nhà nước, Bộ Công An, Tòa án liên quan đến lĩnh vực quản lý nợ	2016-2020	Quy chế phối hợp với các ngành được xây dựng. Quy chế phối hợp, trao đổi thông tin được ban hành	Đánh giá tình hình công tác phối hợp giữa các ngành trong công tác quản lý nợ thuế	Xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp	Xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp, trao đổi thông tin	Vụ QLN; Vụ PC; Vụ CS	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế
4	**Nâng cao chất lượng cán bộ quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế**							
4.1	Xây dựng sổ tay nghiệp vụ hướng dẫn công tác quản lý nợ thuế trên toàn quốc.	2017	Sổ tay nghiệp vụ hướng dẫn công tác nợ thuế được ban hành áp dụng		Ban hành và hướng dẫn áp dụng Sổ tay nghiệp vụ trong công tác QLN		Vụ QLN	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế
4.2	Đào tạo kỹ năng quản lý thu tiền thuế nợ	2016-2020	60% công chức làm tại bộ phận quản lý nợ được đào tạo kỹ năng quản lý thu tiền thuế nợ.	Xây dựng tài liệu đào tạo kỹ năng trong công tác quản lý nợ	Hàng năm thực hiện đào tạo kỹ năng quản lý thu tiền thuế nợ cho 15% công chức (3000 công chức * 15% = 450) làm việc tại bộ phận quản lý nợ tại các cấp trong ngành Thuế.		Vụ QLN, Trường NVT	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CẢI CÁCH QUẢN LÝ THUẾ TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016 – 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2541../QĐ-TCT ngày 26./12/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế)

STT	Hoạt động / Tiểu hoạt động	Thời gian thực hiện	Kết quả (đầu ra) dự kiến của hoạt động/tiểu hoạt động	Công việc triển khai thực hiện trong từng năm			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
				2016	2017	2018		
1	**Phát triển các ứng dụng CNNT phục vụ người dân và doanh nghiệp**							
	Triển khai mở rộng ứng dụng dịch vụ thuế điện tử hỗ trợ người nộp thuế.	2016-2020	- Các dịch vụ thuế điện tử hỗ trợ người nộp thuế; hóa đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan Thuế được triển khai mở rộng; - Nâng cấp, thiết lập cổng thông tin dịch vụ của cơ quan thuế trên cơ sở Trang thông tin điện tử ngành thuế để triển khai một cửa điện tử và hỗ trợ trực tuyến tập trung.	- Nâng cấp các ứng dụng hỗ trợ người nộp thuế và các cơ quan ngoài ngành sử dụng các dịch vụ điện tử do Tổng cục thuế cung cấp - Triển khai dịch vụ khai thuế, nộp thuế điện tử (eTax Service) tại Tổng cục thuế, các Cục thuế, các Chi cục thuế và NNT. - Triển khai hóa đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan thuế	Triển khai thực hiện dịch vụ một cửa điện tử và hỗ trợ trực tuyến tập trung tại Tổng cục Thuế		Cục CNTT, Vụ KK&KTT, Vụ TNCN, DNL, TVQT, Vụ TTHT	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế
2	**Phát triển các ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động nghiệp vụ của cơ quan thuế**							
2.1	Ứng dụng CNTT đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ và chính sách mới.	2016-2020	- Các ứng dụng đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ và chính sách thuế bổ sung, sửa đổi được xây dựng, nâng cấp. - Các ứng dụng đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ và chính sách thuế bổ sung, sửa đổi được xây dựng, nâng cấp. -Các ứng dụng để đáp ứng các nhu cầu nghiệp vụ và chính sách thuế mới như yêu cầu phối hợp thu với BHXH, luật thuế tài sản, luật phí và lệ phí, các khoản thu về đất, trước bạ và thu khác, quản lý doanh nghiệp lớn, quản lý rủi ro, sử dụng mã số công dân,... được xây dựng.	Nâng cấp các ứng dụng quản lý thuế đáp ứng các bổ sung, sửa đổi về chính sách thuế sau 12 tháng kể từ khi chính sách được ban hành.	Nâng cấp các ứng dụng đáp ứng các nghiệp vụ theo quy trình tái thiết kế nghiệp vụ quản lý thuế.		Cục CNTT, và các đơn vị nghiệp vụ	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế
					Nâng cấp và triển khai thí điểm ứng dụng Quản lý thuế tập trung (TMS) đáp ứng yêu cầu Cơ quan thuế phối hợp với cơ quan BHXH thu BHXH bắt buộc của doanh nghiệp.			
					Xây dựng, nâng cấp các ứng dụng CNTT phục vụ quản lý thuế theo phương pháp mới: quản lý dựa trên mô hình phân tích quản lý rủi ro và NNT lớn.			
					Nâng cấp và triển khai ứng dụng (TMS) đáp ứng đáp ứng Luật phí, lệ phí.	- Nâng cấp và triển khai ứng dụng (TMS) đáp ứng Luật thuế tài sản.		

STT	Hoạt động / Tiểu hoạt động		Thời gian thực hiện	Kết quả (đầu ra) dự kiến của hoạt động/tiểu hoạt động	Công việc triển khai thực hiện trong từng năm			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
					2016	2017	2018		
							- Nâng cấp và triển khai ứng dụng TMS đáp ứng quản lý thuế trước bạ và thu khác. - Nâng cấp và triển khai ứng dụng TMS đáp ứng yêu cầu sử dụng mã số công dân vào công tác quản lý thuế.		
2.2		Kho dữ liệu và danh mục dùng chung	2016-2020	Kho cơ sở dữ liệu về thuế với các giải pháp về phân tích và khai thác dữ liệu được xây dựng.	Tập trung cơ sở dữ liệu quản lý thuế của các cơ quan thuế đã triển khai TMS về Tổng cục Thuế.Nâng cấp kiến trúc kho cơ sở dữ liệu ngành Thuế và hệ thống khai thác dữ liệu, tổng hợp báo cáo phục vụ công tác quản lý thuế.		- Nâng cấp kho cơ sở dữ liệu ngành Thuế và hệ thống khai thác dữ liệu, tổng hợp báo cáo phục vụ các yêu cầu mới trong công tác quản lý thuế.	Cục CNTT, và các đơn vị nghiệp vụ	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế
						Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin phục vụ quản lý rủi ro trong quản lý thuế theo hướng tập trung, cập nhật tự động và được quản lý, vận hành theo quy định.			
					Xây dựng và triển khai hệ thống lưu trữ và khai thác hồ sơ điện tử nhận gửi giữa CQT và NNT.				
2.3		Trao đổi thông tin	2016-2020	Các ứng dụng được nâng cấp đáp ứng cơ chế phối hợp trao đổi thông tin với các đơn vị, tổ chức bên ngoài.	Nâng cấp kiến trúc cổng thông tin trao đổi thông tin với các đơn vị, tổ chức bên ngoài (Ngân hàng, T-Van, Kho bạc NN, Hải quan, Bộ KHĐT, Sở TNMT).		Nâng cấp kiến trúc cổng thông tin trao đổi thông tin với các đơn vị, tổ chức bên ngoài (Ngân hàng, T-Van, Kho bạc NN, Hải quan, Bộ KHĐT, Sở TNMT, Bộ công An, Tổng cục Thống kê, BHXH...).	Cục CNTT	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế

STT	Hoạt động / Tiểu hoạt động		Thời gian thực hiện	Kết quả (đầu ra) dự kiến của hoạt động/tiểu hoạt động	Công việc triển khai thực hiện trong từng năm			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
					2016	2017	2018		
2.4		Đáp ứng các yêu cầu quản lý khác	2016-2020	Các ứng dụng công nghệ thông tin khác được xây dựng đáp ứng nhu cầu quản lý	Xây dựng và triển khai thí điểm ứng dụng quản lý máy tính tiền. Xây dựng ứng dụng ký điện tử tập trung ngành thuế.		Xây dựng và triển khai mở rộng ứng dụng quản lý máy tính tiền.	Cục CNTT, Vụ TNCN	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế
3	**Phát triển các ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động nội bộ của cơ quan thuế**								
		Triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nội bộ ngành thuế	2016-2020	Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan thuế được triển khai, nâng cấp.	Nâng cấp các ứng dụng quản lý nội bộ ngành đáp ứng các yêu cầu sửa đổi, bổ sung.			Cục CNTT, và các đơn vị nghiệp vụ	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế
					Nâng cấp và triển khai thí điểm Hệ thống *Quản lý tài chính và kế toán nội bộ.*		Nâng cấp và triển *khai rộng Hệ thống* Quản lý tài chính và kế toán nội bộ.		
							Xây dựng ứng dụng quản lý hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin Xây dựng hệ thống quản lý thiết bị.		
4	***Nâng cấp Hạ tầng kỹ thuật***								
4.1		Phát triển hạ tầng kỹ thuật	2016-2020	- Kiến trúc hạ tầng mạng, hạ tầng truyền thông được chuyển đổi đáp ứng yêu cầu xử lý tập trung - Nền tảng hạ tầng kỹ thuật linh hoạt, ổn định, đơn giản hoá quá *trình quản lý, cấp phát tài nguyên* hệ thống, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên hệ thống.	Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật lưu trữ (Storage) và sao lưu cho hệ thống ứng dụng Quản lý thuế tập trung (TMS)			Cục CNTT	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế
					- Duy trì đảm bảo hạ tầng truyền thông, hệ thống mạng và trung tâm dữ liệu hoạt động ổn định. - Phát triển hạ tầng theo xu hướng công nghệ điện toán đám mây (Private Cloud)				
4.2		Nâng cấp hệ thống máy chủ, máy trạm	2016-2020	- *Trung tâm dữ liệu chính và* Trung tâm dự phòng sau thảm hoạ được triển khai. - Ảo hoá máy trạm tới 70% người dùng nội bộ - Hệ thống máy chủ ảo hoá đáp ứng các yêu cầu xử lý mới và tính năng dự phòng	- *Triển khai Trung tâm dữ liệu chính và Trung tâm dự phòng sau* thảm hoạ để đảm bảo an toàn dữ liệu và đáp ứng yêu cầu về tính sẵn sàng cao của hệ thống - Chuyển đổi các thiết bị đầu cuối của người dùng nội bộ từ mô hình máy trạm truyền thống sang mô hình máy trạm ảo và kết nối với các nhà cung cấp dịch vụ về thuế - Nâng cấp hệ thống máy chủ ảo hoá			Cục CNTT	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế

STT	Hoạt động / Tiểu hoạt động		Thời gian thực hiện	Kết quả (đầu ra) dự kiến của hoạt động/tiểu hoạt động	Công việc triển khai thực hiện trong từng năm			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
					2016	2017	2018		
4.3		Nâng cấp trục tích hợp và hệ thống trao đổi thông tin	2017-2019	Đảm bảo khả năng tích hợp và trao đổi thông điệp, đảm bảo giao thông thông tin trong toàn hệ thống được thông suốt		- Xây dựng trung tâm kết nối dịch vụ và CSDL phục vụ trao đổi thông tin. - Nâng cấp hệ thống quản lý người sử dụng và phân quyền tập trung cho các ứng dụng quản lý thuế.	Nâng cấp hệ thống quản lý định danh NNT.	Cục CNTT	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế
						Nâng cấp hạ tầng kho cơ sở dữ liệu và báo cáo phân tích.			
						Triển khai hạ tầng thiết bị CNTT đáp ứng yêu cầu mở rộng dịch vụ công điện tử.			
4.4		Theo dõi, giám sát và vận hành cơ sở hạ tầng và các hệ thống ứng dụng, dịch vụ CNTT	2016-2020	Hệ thống ứng dụng theo dõi giám sát tập trung có khả năng tự động kích hoạt hệ thống ứng dụng quản lý sự cố nhằm duy trì môi trường hạ tầng kỹ thuật hoạt động ổn định.	- Nâng cấp, triển khai hệ thống Monitoring tập trung, môi trường đào tạo, môi trường thử nghiệm, môi trường nghiên cứu. - Vận hành, hỗ trợ, quản trị đối với các ứng dụng và hệ thống công nghệ thông tin ngành thuế.			Cục CNTT	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế
4.5		Trang thiết bị CNTT cho toàn ngành	2016-2020	Hệ thống trang thiết bị CNTTT đảm bảo phục vụ yêu cầu kỹ thuật và sử dụng trong toàn ngành	Trang bị các thiết bị (máy chủ, máy trạm, lưu điện, máy in, máy tính xách tay, máy quét tốc độ cao, thiết bị mạng, hệ thống ảo hóa, hệ thống trục tích hợp, hệ thống phòng máy chủ ATPMC...) đã hết khấu hao, bản quyền phần mềm đáp ứng Luật sở hữu trí tuệ, đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng, hệ thống quản lý thuế.			Cục CNTT, TVQT	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế
5	**Triển khai các giải pháp an toàn thông tin**								
		Triển khai giải pháp đảm bảo an toàn thông tin	2016-2020	Hạ tầng kỹ thuật hệ thống An toàn bảo mật thông tin của ngành thuế được nâng cấp đảm bảo hoạt động ổn định, ngăn chặn các nguy cơ xâm nhập, mất an ninh thông tin.	- Xây dựng hệ thống quản lý tập trung về mã khoá, quyền hạn truy cập và vận hành hệ thống của từng đối tượng người dùng - Triển khai hệ thống giải pháp an toàn bảo mật thông tin tại cơ quan thuế các cấp - Trang bị các thiết bị về an toàn an ninh thông tin đã hết khấu hao theo quy định. - Mở rộng sử dụng chữ ký số để xác thực định danh vào các TTHC thuế - Thực hiện kiểm tra, đánh giá mức độ sẵn sàng của Trung tâm dữ liệu dự phòng (DRC) hàng năm.			Cục CNTT	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế

STT	Hoạt động / Tiểu hoạt động		Thời gian thực hiện	Kết quả (đầu ra) dự kiến của hoạt động/tiểu hoạt động	Công việc triển khai thực hiện trong từng năm			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
					2016	2017	2018		
6	**Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin**								
6.1		Đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ cho cán bộ	2016-2020	Cán bộ được đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ sử dụng, khai thác ứng dụng công nghệ thông tin.	- Xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm. - Xây dựng nội dung, chương trình đào tạo cán bộ công nghệ thông tin ngành Thuế. - Phối hợp với các đơn vị đào tạo về công nghệ thông tin để thực hiện đào tạo nâng cao chất lượng cho nguồn lực công nghệ thông tin; - Xây dựng môi trường đào tạo điện tử.			Cục CNTT	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế
					Đảm bảo 80 % cán bộ đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ sử dụng, khai thác ứng dụng công nghệ thông tin.	Đảm bảo 85% cán bộ đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ sử dụng, khai thác ứng dụng công nghệ thông tin.	Đảm bảo 90 % cán bộ đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ sử dụng, khai thác ứng dụng công nghệ thông tin.		
6.2		Xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng đối với từng vị trí cán bộ công nghệ thông tin.	2017-2020	Tiêu chí đánh giá chất lượng đối với từng vị trí cán bộ công nghệ thông tin gắn với bản mô tả công việc được ban hành.		Nghiên cứu, xây dựng tiêu chí đánh giá chất lượng công việc đối với từng vị trí cán bộ công nghệ thông tin.	Ban hành tiêu chí đánh giá chất lượng đối với từng vị trí cán bộ công nghệ thông tin. Tổ chức đánh giá chất lượng theo định kỳ hàng năm	Cục CNTT	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế

KẾ HOẠCH HIỆN ĐẠI HÓA TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC NGÀNH THUẾ TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016 – 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2541../QĐ-TCT ngày 26./12/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế)

STT	Hoạt động / Tiểu hoạt động		Thời gian thực hiện	Kết quả (đầu ra) dự kiến của hoạt động/tiểu hoạt động	Công việc triển khai thực hiện trong từng năm			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
					2016	2017	2018		
1	**Xây dựng tổ chức bộ máy quản lý Thuế hiện đại, hiệu lực**								
1.1		Kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của ngành Thuế.	2016-2020	Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế, các Vụ, đơn vị thuộc Tổng cục Thuế, Cục thuế, Chi cục Thuế được sửa đổi, bổ sung	- Nghiên cứu phương án sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của ngành Thuế. -Trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Triển khai kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo phương án được phê duyệt.	Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ quan thuế các cấp.	Vụ TCCB	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế
1.2		Kiện toàn tổ chức bộ máy	2016-2020	Kiện toàn bộ phận quản lý rủi ro	Kiện toàn tổ chức bộ máy của Ban quản lý rủi ro cấp Tổng cục Thuế	Kiện toàn bộ phận quản lý rủi ro tại cơ quan thuế các cấp		Vụ TCCB	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế
			2016-2020	Kiện toàn hệ thống pháp chế góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác pháp chế.	Nghiên cứu phương án kiện toàn tổ chức bộ máy pháp chế ngành thuế.	Triển khai thực hiện mô hình pháp chế khi có cấp thẩm quyền phê duyệt		Vụ TCCB, Vụ PC	
			2016-2020	Kiện toàn bộ máy kế toán thuế của cơ quan thuế các cấp.	Nghiên cứu xây dựng bộ máy kế toán thuế nội địa.	Triển khai thí điểm bộ máy kế toán thuế nội địa tại một số Cục Thuế.	Triển khai bộ máy kế toán thuế nội địa tại 63 Cục Thuế	Vụ TCCB, Vụ KK&KTT	
			2016-2020	Kiện toàn bộ phận quản lý thuế đối với doanh nghiệp nhỏ, cá nhân, hộ kinh doanh và các khoản thu khác gắn với công tác ủy nhiệm thu.	Nghiên cứu đề xuất mô hình bộ máy quản lý thuế đối với doanh nghiệp nhỏ, cá nhân, hộ kinh doanh và các khoản thu khác gắn với đổi mới công tác ủy nhiệm thu.	Tổ chức triển khai mô hình bộ máy quản lý thuế đối với doanh nghiệp nhỏ, cá nhân, hộ kinh doanh và các khoản thu khác gắn với đổi mới công tác ủy nhiệm thu.		Vụ TCCB, Vụ TNCN	

STT	Hoạt động / Tiểu hoạt động		Thời gian thực hiện	Kết quả (đầu ra) dự kiến của hoạt động/tiểu hoạt động	Công việc triển khai thực hiện trong từng năm			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
					2016	2017	2018		
			2016-2018	Kiện toàn bộ phận quản lý người nộp thuế lớn	Nghiên cứu phương án kiện toàn tổ chức bộ máy của bộ phận quản lý người nộp thuế lớn.	Kiện toàn bộ máy quản lý thuế doanh nghiệp lớn tại Tổng cục Thuế, Cục thuế.		Vụ TCCB, Vụ QL DNL.	
			2016-2020	Nghiên cứu thành lập bộ phận chuyên nghiệp quản lý sự thay đổi của môi trường bên trong và bên ngoài có tác động đến hoạt động của ngành thuế.	Nghiên cứu thành lập bộ phận chuyên nghiệp quản lý sự thay đổi của môi trường bên trong và bên ngoài có tác động đến hoạt động của ngành thuế tại Tổng cục Thuế.		Triển khai bộ máy quản lý sự thay đổi của môi trường bên trong và bên ngoài có tác động đến hoạt động của ngành thuế khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Vụ TCCB	
			2017-2018	Nghiên cứu thành lập bộ phận một cửa điện tử và hỗ trợ trực tuyến tập trung tại Tổng cục Thuế		Triển khai xây dựng bộ máy tổ chức cho bộ phận một cửa điện tử và hỗ trợ trực tuyến tập trung.		Vụ TTHT, Vụ TCCB, Cục CNTT	
			2016-2020	Trường Nghiệp vụ Thuế thành Trường Thuế Việt Nam chuyên sâu, chuyên nghiệp, hiện đại và chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, hệ thống giáo trình, đảm bảo nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cho 100% công chức tại Phân hiệu Thừa Thiên Huế.	- Triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngạch công chức tại Phân hiệu Thừa Thiên Huế. - Xây dựng kiện toàn tổ chức bộ máy và nhân sự Trường nghiệp vụ thuế.		- Nghiên cứu xây dựng đề án nâng cấp Trường Nghiệp vụ Thuế thành Trường Thuế Việt Nam trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Kiện toàn tổ chức bộ máy và nhân sự Trường nghiệp vụ thuế.	Trường NVT, Vụ TCCB	
2	**Điều chỉnh dần cơ cấu công chức**								
2.1		Cơ cấu lại nguồn nhân lực theo địa bàn quản lý	2016-2020	Tập trung nguồn nhân lực cho những địa bàn trọng điểm có số thu lớn, tập trung nhiều người nộp thuế là các doanh nghiệp.	- Xây dựng đề án đánh giá hiện trạng nguồn nhân lực theo địa bàn quản lý (Cục Thuế, Chi cục Thuế) - Đề xuất phương án thực hiện.		Triển khai thực hiện theo lộ trình đề án	Vụ TCCB	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế

STT	Hoạt động / Tiểu hoạt động		Thời gian thực hiện	Kết quả (đầu ra) dự kiến của hoạt động/tiểu hoạt động	Công việc triển khai thực hiện trong từng năm			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
					2016	2017	2018		
2.2		Cơ cấu lại nguồn nhân lực theo chức năng quản lý	2016-2020	- Tỷ trọng cán bộ, công chức làm ở các bộ phận gián tiếp giảm, tăng cường công chức cho các bộ phận trực tiếp quản lý thuế đặc biệt là chức năng thanh tra Thuế, kiểm tra Thuế đạt tối thiểu 35% trên tổng số công chức. - Nguồn lực theo cấp độ trong từng chức năng (cấp cao, cấp trung, cấp chuyên viên) được cơ cấu phù hợp.	- Đánh giá hiện trạng nguồn nhân lực theo chức năng quản lý (Cục Thuế, Chi cục Thuế) - Đề xuất phương án thực hiện.		Triển khai thực hiện theo lộ trình đề án	Vụ TCCB	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế
2.3		Cơ cấu lại nguồn nhân lực theo đối tượng quản lý	2016-2020	- Tập trung nguồn nhân lực để quản lý thuế đối với các doanh nghiệp lớn, đặc thù. - Giảm dần tỷ trọng nguồn nhân lực quản lý doanh nghiệp nhỏ, hộ kinh doanh cá thể tương ứng với mức độ hiện đại hoá quản lý thuế.	Điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, bổ sung nguồn nhân lực quản lý thuế đối với doanh nghiệp lớn.	- Tiếp tục tập trung nguồn nhân lực để quản lý thuế đối với các doanh nghiệp lớn, đặc thù - Giảm dần tỷ trọng nguồn nhân lực quản lý doanh nghiệp nhỏ, hộ kinh doanh cá thể tương ứng với mức độ hiện đại hoá quản lý thuế		Vụ TCCB	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế
2.4		Cơ cấu nguồn nhân lực cơ quan thuế các cấp	2016-2020	- Tăng tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao tại cấp Tổng cục, Cục Thuế - Nguồn nhân lực cấp Chi cục Thuế được bố trí, sắp xếp lại phù hợp với mức độ hiện đại hoá của cơ quan thuế.	- Đề xuất phương án tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao tại Tổng cục, Cục Thuế và bố trí nguồn nhân lực cấp Chi cục Thuế phù hợp với mức độ hiện đại hoá của cơ quan thuế. - Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện.			Vụ TCCB	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế

STT	Hoạt động / Tiểu hoạt động		Thời gian thực hiện	Kết quả (đầu ra) dự kiến của hoạt động/tiểu hoạt động	Công việc triển khai thực hiện trong từng năm			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
					2016	2017	2018		
2.5		Tiếp tục đẩy mạnh triển khai công tác luân chuyển, luân phiên, điều động, chuyển đổi vị trí công tác	2016-2020	Công văn chỉ đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Thuế đẩy mạnh triển khai công tác luân chuyển, luân phiên, điều động, chuyển đổi vị trí công tác nhằm tạo điều kiện để công chức tiếp cận và thông thạo nhiều lĩnh vực công việc ở nhiều vị trí khác nhau; hạn chế tiêu cực có thể phát sinh do đảm nhiệm một vị trí công tác quá lâu và để nâng cao năng lực đội ngũ công chức thuế đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác quản lý thuế, của sự nghiệp cải cách và hội nhập kinh tế quốc tế	- Ban hành công văn chỉ đạo toàn ngành - Theo dõi và đánh giá tình hình triển khai của hệ thống thuế; tham mưu Tổng cục Thuế đôn đốc triển khai theo quy định			Vụ TCCB	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế
2.6		Thực hiện tinh giản biên chế	2016-2020	- Tổ chức bộ máy được sắp xếp, kiện toàn phù hợp với cơ cấu đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm, ngạch, chức danh nghề nghiệp và yêu cầu nhiệm vụ gắn với kế hoạch tinh giản biên chế. - Hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý biên chế công chức, viên chức được nâng cao - Đến năm 2021 tỷ lệ tinh giản biên chế tối thiểu đạt 10% biên chế giao năm 2015	- Xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế tại Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và từng năm trình Tổng cục phê duyệt để tổ chức thực hiện. - Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch và đề xuất cho thời gian tới			Vụ TCCB	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế
3	**Nâng cao chất lượng công chức chuyên nghiệp, chuyên sâu, liêm chính**								
3.1		Xây dựng tiêu chuẩn công chức thuế	2016-2020	- Ban hành tiêu chuẩn công chức thuế đối với từng lĩnh vực công tác gắn với bản mô tả công việc ở từng vị trí công việc - Ban hành tiêu chuẩn chất lượng đội ngũ cán bộ nguồn, cán bộ lãnh đạo	Nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống tiêu thức	- Dự thảo các tiêu chuẩn; - Tổ chức lấy ý kiến - Ban hành quyết định	Triển khai thực hiện	Vụ TCCB	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế

STT	Hoạt động / Tiểu hoạt động		Thời gian thực hiện	Kết quả (đầu ra) dự kiến của hoạt động/tiểu hoạt động	Công việc triển khai thực hiện trong từng năm			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
					2016	2017	2018		
3.2		Đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học cho công chức thuế	2016-2020	- Kế hoạch, chương trình đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học cho công chức được ban hành hàng năm đảm bảo 100% CBCC tuyển dụng mới được học nghiệp vụ thuế cơ bản; 100% cán bộ thuế có liên quan được cập nhật văn bản pháp luật thuế khi có sự thay đổi; 30-40% CBCC thuế làm việc tại các chức năng quản lý thuế chính được đào tạo nâng cao kiến thức quản lý thuế. Đến năm 2018, đội ngũ công chức tại 15 Văn phòng Cục Thuế có số doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài lớn nhất có thể xử lý trực tiếp các tài liệu kèm theo hồ sơ thuế mà người nộp thuế cung cấp bằng tiếng Anh - Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng - Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ sở đào tạo có thẩm quyền - Đảm bảo số lượng, chất lượng giảng viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm	- Ban hành quy định rõ vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo từng năm, từng giai đoạn - Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ sở đào tạo có thẩm quyền - Đảm bảo số lượng, chất lượng giảng viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm - Tỷ lệ đạt được: phấn đấu 100% CBCC tuyển dụng mới được học nghiệp vụ thuế cơ bản; 100% cán bộ thuế có liên quan được cập nhật văn bản pháp luật thuế khi có sự thay đổi;			Vụ TCCB, Trường NVT	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế
					20-30% CBCC thuế làm việc tại các chức năng quản lý thuế chính được đào tạo nâng cao kiến thức quản lý thế	30-35% CBCC thuế làm việc tại các chức năng quản lý thuế chính được đào tạo nâng cao kiến thức quản lý thuế	30-35% CBCC thuế làm việc tại các chức năng quản lý thuế chính được đào tạo nâng cao kiến thức quản lý thuế; đội ngũ công chức tại 15 Văn phòng Cục Thuế có số doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài lớn nhất có thể xử lý trực tiếp các tài liệu kèm theo hồ sơ thuế mà người nộp thuế cung cấp bằng tiếng Anh		

STT	Hoạt động / Tiểu hoạt động		Thời gian thực hiện	Kết quả (đầu ra) dự kiến của hoạt động/tiểu hoạt động	Công việc triển khai thực hiện trong từng năm			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
					2016	2017	2018		
4	**Đổi mới công tác thi tuyển nhằm nâng cao chất lượng công chức**								
4.1		Nâng cao chất lượng đối tượng tuyển dụng	2016-2020	- Nâng dần chỉ tiêu tuyển dụng công chức đối với những thí sinh có bằng tốt nghiệp từ Đại học trở lên đến năm 2020 đạt tối thiểu 90% - Thực hiện chủ trương tuyển dụng đặc biệt không qua thi tuyển dành cho đối tượng tốt nghiệp thủ khoa đại học trong nước và những người tốt nghiệp đại học, sau đại học loại giỏi, xuất sắc ở nước ngoài để thu hút người tài.	- Xây dựng và trình Bộ Kế hoạch tuyển dụng công chức Tổng cục Thuế năm 2016, trong đó: chỉ tiêu tuyển dụng công chức vào các ngạch đạt trình độ Đại học trở lên chiếm 87%.	- Xây dựng và trình Bộ Kế hoạch tuyển dụng đối với 63 Cục Thuế các tỉnh, thành phố với mục tiêu tiếp tục nâng dần chỉ tiêu tuyển dụng công chức vào các ngạch đạt trình độ Đại học trở lên đến năm 2020 đạt 90%;	Vụ TCCB, Trường NVT	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế
					Xây dựng và trình Bộ kế hoạch tuyển dụng đặc biệt không qua thi vào cơ quan Tổng cục Thuế và Cục Thuế các tỉnh, thành phố dành cho đối tượng tốt nghiệp thủ khoa đại học trong nước và những người tốt nghiệp đại học, sau đại học loại giỏi, xuất sắc ở nước ngoài.				
4.2		Đổi mới công tác thi tuyển	2017-2020	Công tác thi tuyển hiện đại, hiệu quả, tiết kiệm chi phí		- Xây dựng và trình Bộ trong Kế hoạch tuyển dụng công chức Tổng cục Thuế năm 2017 áp dụng hình thức thi qua 02 vòng thi: vòng 1: trên máy đối với 03 môn thi trắc nghiệm (Ngoại ngữ, Tin học văn phòng và Nghiệp vụ chuyên ngành trắc nghiệm); Vòng 2 là thi viết đối với 02 môn (Kiến thức chung, Nghiệp vụ chuyên ngành viết). - Xây dựng và áp dụng phần mềm tiếp nhận hồ sơ qua cổng thông tin điện tử.	Vụ TCCB, Trường NVT	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế
5	**Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ của công chức thuế**								
5.1		Triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng trong ngành Thuế.	2016-2020	- Thực hiện kế hoạch chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng trong ngành Thuế - Định kỳ báo cáo và công khai kết quả thực hiện kế hoạch.	- Xây dựng kế hoạch chiến lược quốc gia phòng chống tham nhũng trong ngành Thuế.	- Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm để phòng ngừa ngăn chặn hành vi gây phiền hà nhũng nhiễu của cán bộ thuế đối với NNT. - Báo cáo và công khai kết quả thực hiện hàng năm.		Vụ KTNB	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế

STT	Hoạt động / Tiểu hoạt động		Thời gian thực hiện	Kết quả (đầu ra) dự kiến của hoạt động/tiểu hoạt động	Công việc triển khai thực hiện trong từng năm			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
					2016	2017	2018		
5.2		Kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của bộ phận kiểm tra nội bộ	2017-2018	Chức năng, nhiệm vụ của bộ phận kiểm tra nội bộ được kiện toàn		- Nghiên cứu kiện toàn chức năng nhiệm vụ của bộ phận KTNB theo hướng có kiểm tra việc tuân thủ khai thác các ứng dụng CNTT để phát hiện ra các sự cố đe doạ đến tính bảo mật và tính toàn vẹn của dữ liệu quản lý thuế (Đăng ký thuế, khai thuế ...) - Nghiên cứu xây dựng cơ chế báo cáo trực tiếp kết quả kiểm tra nội bộ của ngành Thuế lên các cơ quan quản lý có thẩm quyền		Vụ TCCB, Vụ KTNB	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế
5.3		Đào tạo cán bộ làm công tác kiểm tra nội bộ	2016-2020	100% công chức làm công tác kiểm tra nội bộ chuyên trách được đào tạo kiến thức phục vụ công tác kiểm tra nội bộ.	Xây dựng chương trình, giáo trình và tổ chức đào tạo kiến thức phục vụ công tác kiểm tra nội bộ.	70% công chức làm công tác kiểm tra nội bộ chuyên trách được đào tạo kiến thức phục vụ công tác kiểm tra nội bộ	80% công chức làm công tác kiểm tra nội bộ chuyên trách được đào tạo kiến thức phục vụ công tác kiểm tra nội bộ	Vụ KTNB	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế
6	**Áp dụng phương pháp quản lý rủi ro trong việc duy trì hoạt động của cơ quan thuế**								
			2017-2020	Quản lý rủi ro hoạt động của cơ quan thuế		- Xây dựng bộ tiêu chí quản lý rủi ro trong hoạt động cơ quan thuế. - Tập trung dữ liệu quản lý rủi ro trong nội bộ cơ quan thuế. - Xây dựng quy trình xử lý rủi ro nội bộ ngành thuế.	- Xây dựng và ban hành kế hoạch hoạt động liên tục/kế hoạch phục hồi thảm hoạ. - Đào tạo cán bộ về quy trình phục hồi thảm hoạ.	VP, Vụ TCCB, Cục CNTT	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRƯỜNG NGHIỆP VỤ THUẾ TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2571./QĐ-TCT ngày 26./12/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế)

STT	Hoạt động / Tiểu hoạt động	Thời gian thực hiện	Kết quả (đầu ra) dự kiến của hoạt động/tiểu hoạt động	Công việc triển khai thực hiện trong từng năm			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
				2016	2017	2018		
1	**Xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo, bồi dưỡng**							
1.1	Rà soát, cập nhật chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức: ngạch Kiểm tra viên trung cấp thuế, Kiểm tra viên thuế và Kiểm tra viên chính Thuế.	2016-2020	Chương trình, tài liệu bồi dưỡng theo chuẩn ngạch công chức được cập nhật và rà soát.	- Nghiên cứu các văn bản pháp luật có liên quan. - Tiến hành rà soát, cập nhật các nội dung mới.			Trường NVT	Các Vụ/đơn vị trong ngành thuế
1.2	Rà soát, cập nhật chương trình, tài liệu bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo quản lý cho công chức lãnh đạo và quy hoạch lãnh đạo cấp Đội Thuế.	2016-2020	Chương trình, tài liệu bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo quản lý cho công chức lãnh đạo và quy hoạch lãnh đạo cấp Đội Thuế được rà soát và cập nhật.	- Nghiên cứu các văn bản pháp luật có liên quan. - Tiến hành rà soát tài liệu, cập nhật các nội dung mới.			Trường NVT	Các Vụ/đơn vị trong ngành thuế
1.3	Xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ thuế cho công chức mới tuyển dụng vào ngành Thuế ngạch Cán sự, Chuyên viên.	2016-2020	Chương trình, tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ thuế cho công chức mới tuyển dụng vào ngành Thuế ngạch Cán sự, Chuyên viên	Biên soạn mới và trình Tổng cục ban hành	- Nghiên cứu các văn bản pháp luật có liên quan. - Tiến hành rà soát tài liệu, cập nhật các nội dung mới.		Trường NVT	Các Vụ/đơn vị trong ngành thuế
1.4	Xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành cho công chức làm việc tại 4 chức năng quản lý thuế (Kê khai và kế toán thuế; Tuyên truyền, Hỗ trợ người nộp thuế; Thanh tra, kiểm tra thuế; Quản lý thu nợ và Cưỡng chế nợ thuế)	2016-2020	Chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức kỹ năng chuyên ngành cho công chức làm việc tại 4 chức năng quản lý thuế được ban hành (đáp ứng 30-40% nội dung đào tạo nâng cao về kiến thức quản lý thuế)	Biên soạn mới và trình Tổng cục ban hành		- Nghiên cứu các văn bản pháp luật có liên quan. - Tiến hành rà soát tài liệu, cập nhật các nội dung mới.	Trường NVT; Vụ KK&KTT; Vụ TTHT; Vụ TTr; Vụ QLN	Các Vụ/đơn vị trong ngành thuế

STT	Hoạt động / Tiểu hoạt động		Thời gian thực hiện	Kết quả (đầu ra) dự kiến của hoạt động/tiểu hoạt động	Công việc triển khai thực hiện trong từng năm			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
					2016	2017	2018		
2	**Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng**								
2.1		Tổ chức bồi dưỡng kiến thức theo tiêu chuẩn ngạch công chức cho công chức mới tuyển dụng và công chức đủ điều kiện dự thi nâng ngạch hàng năm	2016-2020	Các lớp bồi dưỡng kiến thức theo tiêu chuẩn ngạch công chức cho công chức mới tuyển dụng và công chức đủ điều kiện dự thi nâng ngạch được tổ chức, đảm bảo 100% công chức mới và 80% công chức đủ điều kiện dự thi nâng ngạch được bồi dưỡng	Tổ chức bồi dưỡng kiến thức theo tiêu chuẩn ngạch công chức cho công chức mới tuyển dụng và công chức đủ điều kiện dự thi nâng ngạch hàng năm theo kế hoạch được Tổng cục Thuế phê duyệt.			Trường NVT	Các Vụ/đơn vị trong ngành thuế
2.2		Tổ chức bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng quản lý thuế cơ bản cho công chức mới phân công làm việc tại các bộ phận chức năng quản lý thuế và công chức luân chuyển sang các bộ phận thuộc 04 chức năng quản lý thuế.	2016-2020	Các lớp bồi dưỡng kiến thức được tổ chức, đảm bảo 100% công chức mới tuyển dụng và luân chuyển được bồi dưỡng.	Tổ chức bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng quản lý thuế cơ bản cho công chức mới phân công làm việc tại các bộ phận chức năng quản lý thuế theo kế hoạch được Tổng cục phê duyệt			Trường NVT	Các Vụ/đơn vị trong ngành thuế
2.3		Tổ chức bồi dưỡng chuyên sâu các kỹ năng quản lý thuế cho chức quản lý thuế trực tiếp làm việc tại 04 chức năng quản lý thuế	2016-2020	Đảm bảo 70% số lượng cán bộ công chức cần đào tạo chuyên sâu các kỹ năng quản lý thuế	Tổ chức bồi dưỡng chuyên sâu các kỹ năng quản lý thuế cho khoảng 10% số lượng cán bộ công chức quản lý thuế trực tiếp theo kế hoạch được Tổng cục phê duyệt	Tổ chức bồi dưỡng chuyên sâu các kỹ năng quản lý thuế cho khoảng 15% số lượng cán bộ công chức quản lý thuế trực tiếp theo kế hoạch được Tổng cục phê duyệt	Tổ chức bồi dưỡng chuyên sâu các kỹ năng quản lý thuế cho khoảng 15% số lượng cán bộ công chức quản lý thuế trực tiếp theo kế hoạch được Tổng cục phê duyệt	Trường NVT	Các Vụ/đơn vị trong ngành thuế
2.4		Tổ chức tập huấn, cập nhật kiến thức mới về pháp luật thuế và quản lý thuế cho công chức thuế có liên quan	2016-2020	Các lớp tập huấn, cập nhật kiến thức mới về pháp luật thuế và quản lý thuế được tổ chức, đảm bảo tổ chức thực hiện hàng năm khi có chính sách, quy trình mới ban hành, đảm bảo 100% công chức chủ chốt được tập huấn.	Tổ chức tập huấn, cập nhật kiến thức mới về pháp luật thuế và quản lý thuế cho công chức thuế có liên quan theo kế hoạch được Tổng cục phê duyệt			Trường NVT	Các Vụ, đơn vị trong ngành thuế

STT	Hoạt động / Tiểu hoạt động		Thời gian thực hiện	Kết quả (đầu ra) dự kiến của hoạt động/tiểu hoạt động	Công việc triển khai thực hiện trong từng năm			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
					2016	2017	2018		
2.5		Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo quản lý cho công chức lãnh đạo và quy hoạch lãnh đạo cấp Đội Thuế	2016-2020	Các lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo quản lý cho công chức lãnh đạo và quy hoạch lãnh đạo cấp Đội thuế được tổ chức, đảm bảo thực hiện hàng năm, đảm bảo 10% công chức lãnh đạo cấp đội và quy hoạch cấp đội được bồi dưỡng được bồi dưỡng tập trung tại Trường Nghiệp vụ Thuế (Phân hiệu Huế)	Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo quản lý cho công chức lãnh đạo và quy hoạch lãnh đạo cấp Đội Thuế theo kế hoạch được Tổng cục phê duyệt			Trường NVT	Các Vụ/đơn vị trong ngành thuế
3	**Xây dựng và áp dụng các phương pháp đào tạo**								
		Xây dựng và áp dụng các phương pháp đào tạo	2016-2020	Các phương pháp đào tạo được áp dụng, phù hợp với yêu cầu thực tế.	Xây dựng, áp dụng các phương pháp đào tạo			Trường NVT	Các Vụ/đơn vị trong ngành thuế
4	**Tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ giảng viên của Trường Nghiệp vụ Thuế**								
4.1		Tổ chức bộ máy của Trường được kiện toàn	2016-2020	Về tổ chức bộ máy: từng bước kiện toàn và hoàn thiện tổ chức bộ máy của Trường Nghiệp vụ Thuế đến năm 2020: Tổ chức bộ máy của Trường gồm 02 Phòng, 03 Khoa và 02 Phân hiệu	Thành lập 01 Phân hiệu Thừa Thiên Huế và kiện toàn bộ máy hoạt động tại Phân hiệu	Xây dựng phương án kiện toàn bộ máy Trường Nghiệp vụ Thuế	Bổ sung thêm 01 Khoa Quản lý hành chính nhà nước	Trường NVT	Các Vụ/đơn vị trong ngành thuế
4.2		Đội ngũ giảng viên của Trường được kiện toàn	2016-2020	Đội ngũ giảng viên: Đảm bảo biên chế của Trường khoảng 100-150 cán bộ công chức, trong đó khoảng 60-70% là giảng viên cơ hữu và giảng viên kiêm chức, hàng năm đảm nhiệm 100% các nội dung đào tạo, bồi dưỡng về chính sách thuế và chức năng quản lý thuế, 30% các nội dung bồi dưỡng về kiến thức quản lý nhà nước và các kỹ năng hành chính thuộc chương trình bồi dưỡng ngạch công chức chuyên ngành thuế, 30% các nội dung bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo quản lý cấp đội thuế thuộc các lớp do Trường tổ chức	- Đảm bảo biên chế của Trường khoảng 60 cán bộ công chức. - Trong đó khoảng 20% là giảng viên cơ hữu và giảng viên kiêm chức.	- Đảm bảo biên chế của Trường khoảng 80 cán bộ công chức. - Trong đó khoảng 30% là giảng viên cơ hữu và giảng viên kiêm chức.	- Đảm bảo biên chế của Trường khoảng 100 cán bộ công chức. - Trong đó khoảng 40% là giảng viên cơ hữu và giảng viên kiêm chức.	Trường NVT	Các Vụ/đơn vị trong ngành thuế

STT	Hoạt động / Tiểu hoạt động		Thời gian thực hiện	Kết quả (đầu ra) dự kiến của hoạt động/tiểu hoạt động	Công việc triển khai thực hiện trong từng năm			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
					2016	2017	2018		
4.3		Đội ngũ cán bộ quản lý đào tạo và quản lý nội bộ có trình độ, chuyên môn quản lý tốt	2016-2020	Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý đào tạo và quản lý nội bộ: bảo đảm công chức quản lý có trình độ chuyên môn quản lý tốt, chuyên sâu, công tác quản lý chuyên nghiệp, đáp ứng đầy đủ, kịp thời yêu cầu của công tác đào tạo, bồi dưỡng.	Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý đào tạo và quản lý nội bộ có trình độ, chuyên môn quản lý tốt, chuyên sâu, chuyên nghiệp			Trường NVT	Các Vụ/đơn vị trong ngành thuế
5	**Xây dựng cơ chế tài chính đáp ứng yêu cầu mục tiêu, nhiệm vụ đào tạo bồi dưỡng**								
5.1		Thực hiện cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp bảo đảm một phần chi phí hoạt động.	2016-2020	Cơ chế tài chính được thiết lập	- Nghiên cứu tài liệu về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp - Dự thảo cơ chế tài chính của Trường nghiệp vụ	- Lấy ý kiến tham gia của các vụ đơn vị về Cơ chế tài chính của Trường nghiệp vụ - Trình và ban hành	Tổ chức thực hiện cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp bảo đảm một phần chi phí thường xuyên.	Trường NVT	Các Vụ/đơn vị trong ngành thuế
5.2		Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp cơ chế quản lý tài chính của đơn vị sự nghiệp và thích ứng với thị trường trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng.	2016-2020	Quy chế chi tiêu nội bộ được ban hành	- Dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Nghiệp vụ	- Lấy ý kiến tham gia của các vụ đơn vị - Trình và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ	Áp dụng quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với cơ chế quản lý tài chính của đơn vị sự nghiệp và thích ứng với thị trường trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng.	Trường NVT	Các Vụ/đơn vị trong ngành thuế

KẾ HOẠCH HIỆN ĐẠI HÓA CƠ SỞ VẬT CHẤT CHO NGÀNH THUẾ TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016 – 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2541./QĐ-TCT ngày 26./12/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế)

STT	Hoạt động / Tiểu hoạt động		Thời gian thực hiện	Kết quả (đầu ra) dự kiến của hoạt động/tiểu hoạt động	Công việc triển khai thực hiện trong từng năm			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
					2016	2017	2018		
1	**Xây dựng, cải tạo trụ sở, trang thiết bị làm việc của cơ quan thuế tiên tiến, hiện đại, đồng bộ**								
1.1		Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc mới	2016-2020	- Khởi công xây mới trụ sở làm việc cơ quan thuế các cấp (gồm cả các dự án tồn từ giai đoạn 2011-2015) - Hoàn thành 118 dự án chuyển tiếp giai đoạn 2011-2015 sang giai đoạn 2016-2020	- Trụ sở Tổng cục Thuế: Tiếp tục thực hiện dự án - Trụ sở Cục Thuế: + Dự án cấp vốn CBĐT giai đoạn 2011-2015 khởi công năm 2016: 1 dự án + Dự án cấp vốn khởi công năm 2016: 3 dự án + Tiếp tục thực hiện 23 dự án chuyển tiếp giai đoạn 2011-2015 sang giai đoạn 2016-2020 - Trụ sở Chi cục Thuế: + Dự án đã cấp vốn CBĐT giai đoạn 2011-2015 khởi công năm 2016: 45 dự án + Dự án cấp vốn khởi công năm 2016: 41 dự án + Tiếp tục thực hiện 94 dự án chuyển tiếp giai đoạn 2011-2015 sang giai đoạn 2016-2020	- Tiếp tục thực hiện các dự án chuyển tiếp sang năm 2017, trong đó hoàn thành và đưa vào sử dụng dự án trụ sở làm việc cơ quan Tổng cục Thuế - Xây dựng mới 05 dự án trụ sở Cục Thuế và 29 dự án trụ sở Chi cục Thuế	- Tiếp tục thực hiện các dự án chuyển tiếp sang năm 2018 - Xây dựng mới 02 dự án trụ sở Cục Thuế và 34 dự án trụ sở Chi cục Thuế	Vụ TVQT	Các vụ, đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế
1.2		Đầu tư cải tạo sửa chữa làm việc	2016-2020	- Khởi công cải tạo nhằm bổ sung diện tích làm việc trụ sở làm việc cơ quan thuế các cấp (gồm cả các dự án tồn từ giai đoạn 2011-2015) - Hoàn thành 24 dự án chuyển tiếp giai đoạn 2011-2015 sang giai đoạn 2016-2020	- Trụ sở Cục Thuế: + Tiếp tục thực hiện 2 dự án chuyển tiếp giai đoạn 2011-2015 sang giai đoạn 2016-2020 - Trụ sở Chi cục Thuế: + Dự án đã cấp vốn CBĐT giai đoạn 2011-2015 khởi công năm 2016: 6 dự án + Dự án cấp vốn khởi công năm 2016: 15 dự án + Tiếp tục thực hiện 22 dự án chuyển tiếp giai đoạn 2011-2015 sang giai đoạn 2016-2020	- Tiếp tục thực hiện các dự án chuyển tiếp sang năm 2017 - Cải tạo sửa chữa 01 dự án trụ sở Cục Thuế và 20 dự án trụ sở Chi cục Thuế	- Tiếp tục thực hiện các dự án chuyển tiếp sang năm 2018 - Cải tạo sửa chữa 01 dự án trụ sở Cục Thuế và 17 dự án trụ sở Chi cục Thuế	Vụ TVQT	Các vụ, đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế

STT	Hoạt động / Tiểu hoạt động		Thời gian thực hiện	Kết quả (đầu ra) dự kiến của hoạt động/tiểu hoạt động	Công việc triển khai thực hiện trong từng năm			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
					2016	2017	2018		
1.3		Sắp xếp đội, trạm, bảo dưỡng duy tu trụ sở hiện có	2016-2020	Đầu tư cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng duy tu định kỳ các trụ sở đang sử dụng (gồm cả trụ sở CT, CCT và các đội trạm)	Bố trí vốn theo đề nghị của Cục Thuế	Bố trí vốn theo đề nghị của Cục Thuế	Bố trí vốn theo đề nghị của Cục Thuế	Vụ TVQT	Các vụ, đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế
1.4		Mua sắm tài sản, thiết bị làm việc của cơ quan thuế tiên tiến, hiện đại, đồng bộ	2016-2020	Tiếp tục trang bị tài sản, nâng cấp tài sản thiết bị cho hệ thống công sở toàn ngành theo hướng hiện đại, đồng bộ, đảm bảo điều kiện làm việc cho cán bộ công chức thuế.	- Bảo đảm bố trí kinh phí trang bị nội thất văn phòng cho các Trụ sở cơ quan thuế mới xây dựng và cải tạo mở rộng. - Bảo đảm bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị CNTT để đáp ứng yêu cầu công tác quản lý thuế. - Bảo đảm bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị, tài sản khác hỗ trợ công tác	- Trang bị mới 109 xe ô tô theo phê duyệt của Bộ Tài chính - Bố trí kinh phí trang bị nội thất văn phòng cho các Trụ sở cơ quan thuế mới xây dựng và cải tạo mở rộng. - Bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị CNTT để đáp ứng yêu cầu công tác quản lý thuế. - Bảo đảm bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị, tài sản khác	- Trang bị mới 169 xe ô tô theo phê duyệt của Bộ Tài chính - Bố trí kinh phí trang bị nội thất văn phòng cho các Trụ sở cơ quan thuế mới xây dựng và cải tạo mở rộng. - Bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị CNTT để đáp ứng yêu cầu công tác quản lý thuế. - Bảo đảm bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị, tài sản khác	Vụ TVQT	Các vụ, đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế
2	**Đổi mới cơ chế quản lý biên chế và kinh phí hoạt động**								
2.1		Đổi mới cơ chế quản lý biên chế và kinh phí hoạt động	2016-2020	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý tài chính và biên chế Tổng cục Thuế giai đoạn 2016-2020	- Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý tài chính và biên chế Tổng cục Thuế giai đoạn 2016-2020 -Tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, Tổ chức có liên quan, đăng website - Gửi thẩm định và trình ban hành.			Vụ TVQT	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế

STT	Hoạt động / Tiểu hoạt động		Thời gian thực hiện	Kết quả (đầu ra) dự kiến của hoạt động/tiểu hoạt động	Công việc triển khai thực hiện trong từng năm			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
					2016	2017	2018		
				Thông tư hướng dẫn thực hiện Quyết định của TTCP quy định về cơ chế quản lý tài chính và biên chế Tổng cục Thuế giai đoạn 2016-2020	- Dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện Quyết định TTCP quy định về cơ chế quản lý tài chính và biên chế Tổng cục Thuế giai đoạn 2016-2020 - Tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, Tổ chức có liên quan, đăng website - Gửi thẩm định và trình ban hành				
				- Quy chế quản lý tài chính đối với các đơn vị thuộc hệ thống Thuế giai đoạn 2016-2020; - Quy chế chi tiêu và một số định mức chi nội bộ đối với các đơn vị thuộc hệ thống Thuế giai đoạn 2016-2020.	- Dự thảo các Quy chế; -Tổ chức lấy ý kiến và tổng hợp; - Ban hành các Quy chế.		Rà soát, điều chỉnh, cập nhật (nếu có) để phù hợp với quy định của Nhà nước, của Bộ Tài chính ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung		
2.2		Sử dụng kinh phí được giao gắn với kết quả và hiệu quả hoạt động	2016-2020	Lập, giao, điều hành dự toán theo cơ chế tài chính được duyệt	Bảo đảm mức chi đầu tư xây dựng tối thiểu 10%, chi mua sắm hiện đại hóa trang thiết bị tối thiểu 25%, chi hoạt động thường xuyên tối đa 65%; thực hành tiết kiệm chống lãng phí chi tự chủ (thường xuyên) tạo nguồn bổ sung thu nhập cho công chức, người lao động			Vụ TVQT	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế
3	**Sử dụng nguồn kinh phí được giao tiết kiệm, hiệu quả**								
3.1		Thực hiện công khai dân chủ kinh phí được sử dụng	2016-2020	Báo cáo công khai theo quy định của Nhà nước, của Bộ Tài chính	Thực hiện công khai dân chủ theo quy định pháp luật			Vụ TVQT, Vụ KTNB	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế
3.2		Tổ chức kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí của Tổng cục, các đơn vị dự toán	2016-2020	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát	Triển khai công tác kiểm tra, giám sát hàng năm về việc sử dụng nguồn kinh phí được giao đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả			Vụ TVQT, Vụ KTNB	Các Vụ/đơn vị liên quan trong và ngoài ngành thuế

KẾ HOẠCH HIỆN ĐẠI HÓA CÔNG TÁC DỰ BÁO THU VÀ LẬP DỰ TOÁN THU NSNN TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2541../QĐ-TCT ngày 26./12/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế)

STT	Hoạt động / Tiểu hoạt động	Thời gian thực hiện	Kết quả (đầu ra) dự kiến của hoạt động/tiểu hoạt động	Công việc triển khai thực hiện trong từng năm			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
				2016	2017	2018		
1	**Dự báo thu Ngân sách nhà nước**							
1.1	Đánh giá thực trạng công tác dự báo, xây dựng dự toán thu NSNN	2016	Báo cáo đánh giá thực trạng công tác dự báo, lập dự toán thu NSNN tại Việt Nam, so sánh với thông lệ quốc tế	Tổ chức đánh giá thực trạng công tác dự báo, lập dự toán thu NSNN			Vụ Dự toán thu thuế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan trong và ngoài ngành thuế
1.2	Xây dựng ứng dụng khai thác dữ liệu phục vụ công tác dự báo thu NSNN	2016-2020	Phần mềm thu thập, xử lý, khai thác, lưu trữ thông tin phục vụ công tác dự báo được xây dựng và đưa vào sử dụng trong toàn ngành.	- Xây dựng quy chế phối hợp, kết nối, thu thập, trao đổi thông tin, CSDL giữa các đơn vị trong và ngoài ngành. - Rà soát, kiện toàn cơ sở dữ liệu người nộp thuế để tích hợp vào kho dữ liệu thông tin dự báo thu NS. - Hoàn thiện hạ tầng thông tin, xây dựng phần mềm để tiếp nhận, tập hợp, xử lý, lưu trữ, khai thác thông tin, dữ liệu phục vụ công tác phân tích, dự báo và lập dự toán thu NS. - Cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu trong ứng dụng CNTT			Vụ Dự toán thu thuế, Cục CNTT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan trong và ngoài ngành thuế
1.3	Xây dựng mô hình dự báo thu phù hợp với điều kiện của Việt Nam	2017-2020	Một số mô hình dự báo thu áp dụng tại Việt Nam.		- Khảo sát thực tế về dự báo thu ngân sách ở các nước tiên tiến - Xây dựng các mô hình dự báo thu phù hợp với điều kiện Việt Nam, ứng dụng trong việc lập dự toán thu NS, hoạch định chính sách, quản lý tuân thủ, đánh giá chất lượng thu đối với một số sắc thuế chính.	Vụ Dự toán thu thuế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan trong và ngoài ngành thuế
2	**Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác dự toán**							
	Đào tạo nâng cao năng lực dự báo thu cho cán bộ, công chức làm công tác dự báo thu ngân sách.	2016-2020	Đào tạo kiến thức cho cán bộ làm công tác dự báo.	- Tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu về lý thuyết phân tích, dự báo và mô hình dự báo thu ngân sách. - Tổ chức các khóa đào tạo về kỹ năng phân tích, dự báo và xây dựng mô hình dự báo thu NSNN. - Tham gia khóa đào tạo ở nước ngoài về công tác phân tích, dự báo thu.			Vụ Dự toán thu thuế, Trường NVT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan trong và ngoài ngành thuế

KẾ HOẠCH CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ CHIẾN LƯỢC CẢI CÁCH QUẢN LÝ THUẾ TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016 – 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2541./QĐ-TCT ngày 26./12/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế)

STT	Hoạt động / Tiểu hoạt động		Thời gian thực hiện	Kết quả (đầu ra) dự kiến của hoạt động/tiểu hoạt động	Công việc triển khai thực hiện trong từng năm			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
					2016	2017	2018		
1	**Triển khai Chương trình Chống xói mòn cơ sở tính thuế và chuyển lợi nhuận BEPS**								
		Triển khai Chương trình Chống xói mòn cơ sở tính thuế và chuyển lợi nhuận BEPS	2016-2020	Triển khai thực hiện chương trình chống sói mòn cơ sở tính thuế và chuyển lợi nhuận (BEPS) một cách có hiệu quả và phù hợp với điều kiện của Việt Nam.	- Thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc triển khai Chương trình BEPS - Nghiên cứu, đề xuất kế hoạch thực hiện: kế hoạch tuyên truyền; phương hướng ưu tiên triển khai	Triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình chống xói mòn cơ sở tính thuế và chuyển lợi nhuận BEPS		Tổng cục Thuế	Các Vụ/đơn vị có liên quan trong và ngoài ngành thuế
2	**Hợp tác quốc tế**								
2.1		Tăng cường hợp tác, phối hợp với các cơ quan thuế, các tổ chức quốc tế trong việc trao đổi kinh nghiệm, hỗ trợ kỹ thuật và tìm kiếm các nguồn vốn vay, nguồn tài trợ cải cách, hiện đại hóa quản lý thuế.	2016-2020	Các đoàn khảo sát, các khóa đào tạo về thuế quốc tế được tổ chức.	- Tổ chức các đoàn khảo sát về thuế quốc tế; các khóa đào tạo trong nước và nước ngoài; - Tham gia hội nghị thường niên Sgatar - Xây dựng chương trình các giải pháp về quản lý thuế nhằm đáp ứng chủ động, có hiệu quả quá trình thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam; hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đến nguồn thu thuế.		Vụ HTQT	Các Vụ/đơn vị có liên quan trong và ngoài ngành thuế
				Các đề xuất hỗ trợ cải cách, hiện đại hóa quản lý thuế được xây dựng và thực hiện.	- Xây dựng, thực hiện các đề xuất hỗ trợ kỹ thuật hỗ trợ cải cách, hiện đại hóa quản lý thuế. - Thực hiện chính sách hội nhập quốc tế về thuế hiệu quả, nhất quán trên cơ sở đảm bảo thực hiện có hiệu quả các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam, tận dụng có hiệu quả các cơ hội, hạn chế tối đa các tác động tiêu cực.			

STT	Hoạt động / Tiểu hoạt động		Thời gian thực hiện	Kết quả (đầu ra) dự kiến của hoạt động/tiểu hoạt động	Công việc triển khai thực hiện trong từng năm			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
					2016	2017	2018		
2.2		Tiếp tục ký kết, rà soát các hiệp định tránh đánh thuế hai lần với các quốc gia và vùng lãnh thổ phục vụ công tác quản lý thuế, nhằm tạo một môi trường pháp lý rõ ràng, ổn định và phù hợp với chuẩn mực quốc tế để khuyến khích các hoạt động đầu tư nước ngoài.	2016-2020	- Các Hiệp định tránh đánh thuế hai lần với các quốc gia và vùng lãnh thổ phục vụ công tác quản lý thuế quốc tế được ký kết. - Các Hiệp định tránh đánh thuế hai lần đã ký kết được rà soát, đề xuất sửa đổi, ký kết Nghị định thư điều chỉnh Hiệp định (nếu có).	- Liên hệ, đàm phán và ký kết các Hiệp định tránh đánh thuế hai lần mới, và các Hiệp định chưa kết thúc đàm phán. - Rà soát, đề xuất sửa đổi (nếu có) và đàm phám và ký kết lại các Nghị định thư điều chỉnh Hiệp định tránh đánh thuế hai lần đã ký kết để bảo vệ quyền đánh thuế của Việt Nam, phù hợp với thực tế quan hệ kinh tế-thương mại - đầu tư giữa Việt Nam và đối tác. - Xây dựng Quy chế về tổ chức quản lý và thực hiện Hiệp định ngành Thuế - Xây dựng Quy chế trao đổi thông tin theo Hiệp định tránh đánh thuế 2 lần (thay thế Quy chế ban hành số 583/QĐ-TCT ngày 11/5/2011).			Vụ HTQT	Các Vụ/đơn vị có liên quan trong và ngoài ngành thuế
3	**Đánh giá hiệu quả hoạt động của cơ quan thuế**								
		Hoàn thiện phương pháp đánh giá hiệu quả hoạt động quản lý thuế	2016-2020	Phương pháp đánh giá hiệu quả hoạt động của ngành được hoàn thiện phù hợp với thông lệ quốc tế, gắn việc đánh giá mức độ hoàn thành chiến lược với việc đánh giá người đứng đầu.	- Nghiên cứu xây dựng phương pháp đánh giá hiệu quả quản lý thuế của ngành theo thông lệ quốc tế. - Ban hành bộ chỉ số đánh giá.		Triển khai áp dụng bộ chỉ số đánh giá hiệu quả quản lý thuế.	Ban CC, Cục CNTT	Các Vụ/đơn vị có liên quan trong ngành thuế
4	**Thực hiện thống kê thuế**								
		Thực hiện thống kê thuế	2016-2020	- Hệ thống các chỉ tiêu thống kê cơ bản về thuế được xây dựng. - Niên giám thống kê thuế được xây dựng	Xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực và đào tạo cán bộ về công tác thống kê.		Hoàn thiện hệ thống các chỉ tiêu thống kê cơ bản về thuế.	Vụ KK&KTT; Cục CNTT	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế
5	**Xây dựng chương trình quản lý rủi ro tuân thủ**								
		Xây dựng chương trình quản lý rủi ro tuân thủ	2016-2020	Chương trình quản lý rủi ro tuân thủ được xây dựng đảm bảo đánh giá tổng quát mức độ tuân thủ pháp luật của người nộp thuế trong quản lý thuế nói chung và theo từng chức năng quản lý thuế, từng sắc thuế cơ bản nói riêng để từ đó xây dựng kế hoạch hành động cụ thể nhằm nâng cao mức độ tuân thủ pháp luật của người nộp thuế và nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý thuế.	Ban hành Kế hoạch áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế giai đoạn 2016-2020.	- Triển khai thực hiện Kế hoạch áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế giai đoạn 2016-2020 đã được phê duyệt - Rà soát, điều chỉnh kế hoạch áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế cho phù hợp (nếu có) - Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện theo quy định. - Nghiên cứu các rủi ro tuân thủ trong hệ thống thuế đối với các nghiệp vụ quản lý thuế, các sắc thuế chính và các nhóm NNT - Nghiên cứu các phương pháp đánh giá, xây dựng hệ thống đánh giá. - Xây dựng kế hoạch nâng cao sự tuân thủ.	Ban QLRR	Các Vụ/đơn vị liên quan trong ngành thuế